

NHÂN BẢN

TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI PARIS PHÁT HÀNH

NGUYỆT SAN . NĂM THỨ NHÌ . NGÀY 1-1-1979 . SỐ 22 .

ISSN 0153-3762
Commission Paritaire n° 59809
Dépôt Légal n° 44101
Mensuel publié par l'Association Générale des
Etudiants Vietnamiens de Paris
Directeur : Phan Văn Hùng

Chèque, Money Order, Mandat Postal để tên :
A.G.E.V.P.
Địa chỉ : A.G.E.V.P., 5 rue Albert Camus
92340 Bourg La Reine, France

Giá báo dài hạn :

	Pháp	Âu Châu	Thế Giới
11 số	50 FF	60 FF	70 FF
Đặc San Xuân	20 FF	23 FF	25 FF
12 số	70 FF	83 FF	95 FF

Giá mỗi số : 5 FF

Lần này NHÂN BẢN

Sự quan tâm của thế giới đối với những cuộc vi phạm nhân quyền tại VN đã được thể hiện trong 2 tháng vừa rồi bằng sự chú trọng đến vấn đề của nạn tỵ nạn VN. Tiêu biểu cho sự chú trọng đó, người ta đã ghi nhận trước hết một biến cố có tầm mức quan trọng quốc tế - thành quả tốt đẹp của buổi họp của Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ, và sau đó một hoạt động có tính cách giới hạn hơn nhưng cũng có tầm quan trọng : đó là chương trình "1 Chiếc Tàu cho Việt Nam".

Quan trọng là vì nó biểu lộ một tinh thần tích cực nào đó của giới trí thức Pháp, vì nó đánh dấu một sự chuyển hướng đáng mừng của một số người mà người ta tưởng đã biến linh hồn cho quỷ. Tuy nhiên, nỗ lực đáng quý thật đấy, nhưng với con mắt, với xúc cảm của người VN, chúng ta vẫn cần thấy phải nêu lên một số thắc mắc.

Thắc mắc lớn nhất là người ta không chắc rằng ban tổ chức chương trình đã hoàn toàn nắm vững được cách thức hiện cụ thể. Cuối vớt người tỵ nạn là một công việc đầy gian lao và cần có tổ chức: mua thuyền, mua nhiên liệu, mua lương thực, mua thuốc, mua quần áo, mua đồ dùng cá nhân... Những thắc mắc này, đến khi mọi mặt cứu vớt được ai thì lại không biết đưa họ đi đâu, đến đâu để họ sống? Và đây mới là vấn đề nan giải, vấn đề gấp rút nhất trong hiện tại.

Các nước ven biển Nam Hải về phía phương tiện đã có những biện pháp gắt gao đối với người tỵ nạn: người ta nói rằng hiện có hàng trăm chiếc ghe con chờ ngoài khơi Mã Lai mà không được phép cập bến, nhiều chiếc "Hải Hồng" khác đang lênh đênh trên biển cả. Muốn giải quyết tình trạng bị thắm này, chỉ có 2 cách :

1. Làm sao cho các nước Âu Tây nhận thêm người tỵ nạn, hầu giải tỏa áp lực trên các xứ Đông Nam Á. Trong chiều hướng đó, chúng ta ghi nhận cuộc tranh đấu hiệu quả của Ủy Ban Liên Tôn tại Genève trước Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ và sự kêu gọi của các đoàn thể VK.
2. Giúp đỡ trực tiếp các nạn tỵ nạn VN tại Thái, Mã, ... hàng cho chính phủ các xứ này thấy rằng họ không trợ trợ.

Làm như vậy mới có hy vọng lay chuyển quyết định của các xứ này, và khi họ đã quyết định đón rước trở lại, người tỵ nạn cần trú trên đất họ, thì lúc đó, các tàu bè quốc tế cũng sẽ sẵn sàng cứu vớt những chiếc thuyền mà họ sẽ gặp trên đường. Lúc đó, sẽ không phải chỉ có một chiếc tàu cho VN mà là cả chục, cả trăm chiếc tàu cho VN.

Hiện nay, chương trình "Một Chiếc Tàu cho VN" thu được kết quả tài chính khá quan trọng nhờ nỗ lực của chúng ta (xem tiếp tr. 10)

Vấn đề tỵ nạn tiếp tục làm thế giới quan tâm

NHÓM HỌP TẠI GENÈVE

CÁC QUỐC GIA ÂU TÂY QUYẾT ĐỊNH GIA TĂNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI TỊ NẠN

VIỆT KIỀU TUYỆT THỰC TRANH ĐẤU NGAY SÂN HỘI TRƯỜNG

Trong hai ngày 11 và 12 tháng 12/78, phủ Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc đã nhóm họp với sự tham dự của đại diện 37 quốc gia - gồm nhiều tổng trưởng, bộ trưởng, đại sứ và nhân viên, ngoại giao cao cấp - hầu thảo luận về vấn đề người tỵ nạn Đông Dương.

Những biện cố gần đây, lần sống người tỵ nạn Việt Nam đến Mã Lai tăng gia nhanh chóng lên đến hơn 10.000 người cho riêng tháng 12/78, những vụ đắm thuyền thảm khốc, sự kiện các quốc gia lân bang Việt Nam dần dần đóng cửa và xua đuổi người tỵ nạn, tất cả những biện cố đó đã tạo cho kỳ hội nghị này của Cao Ủy Tỵ Nạn một tầm quan trọng lịch sử.

Trong hai ngày liên tiếp các đại biểu đã thay phiên nhau lên diễn đàn. Người ta đặc biệt chú ý sự thực tình của các quốc gia đối với vấn đề tỵ nạn; đối với họ, bấy giờ là lúc họ không thể chờ đợi thêm nữa để lãnh phần trách nhiệm của mình. Đó là điều đáng mừng, hiển nhiên những kết quả đạt được qua kỳ Hội Nghị này, có thể xem như là một chiến thắng lớn của lương tâm loài người: thêm 27 triệu Mỹ kim được các nước dốc ra góp phần vào công cuộc tiếp cứu người tỵ nạn. Số tài chánh này sẽ dùng vào việc định cư thêm 82.250 người tỵ nạn Đông Dương cho niên khóa 1978-79 và để giúp đỡ Mã-Lai, Thái Lan, Nam Dương v.v... là những nước đang chịu trực tiếp gánh nặng tạm cư người tỵ nạn.

Sau phần cam kết của mỗi quốc gia sẽ bổ thêm phương tiện tài lực và nhân lực để tiếp đón người tỵ nạn, người ta đã chứng kiến một phong trào "mở rộng cánh tay" thực sự, một phong trào khá bất ngờ ở chỗ một quốc gia từ trước đến nay hoàn toàn khép kín với người tỵ nạn, bấy giờ đã bắt đầu nhận thức được bổn phận nhân đạo của mình. Điển hình nhất là nước Nhật. Nước Nhật trong 3 năm vừa qua chỉ nhận vốn vẹn có ba người tỵ nạn, bấy giờ đã đổi lập trường và tuyên bố sẽ lấy những biện pháp thực nghị để giúp vấn đề tỵ nạn. Tổng số đóng góp của Nhật vào quỹ Cao Ủy Tỵ Nạn hiện lên đến 7,7 triệu Mỹ kim cho năm 78 nhưng có thể sẽ được gia tăng lên khoảng 14 triệu.

Một tin mừng khác đã đến ngay sau đó là sau khi được biết các quốc gia trên thế giới nhiệt liệt hưởng ứng

tăng gia sự đóng góp của họ đại biểu Mã Lai đã cam kết một cách bán chính thức là Mã Lai sẽ thôi không xua

đuổi những thuyền bè cập bến nữa. Sau đây là chi tiết của sự cam kết của mọi nước :

- A. ĐÓNG GÓP TÀI CHÍNH THÊM VÀO CÁC CAM KẾT TRƯỚC-ĐÂY :
- Úc Đại Lợi : 3 triệu Mỹ-Kim
 - Đan-Mạch : 10 triệu đồng Đan Mạch (khoảng 2 triệu Mỹ Kim), còn chờ chấp thuận của Quốc Hội.
 - Pháp : tăng gia 28% trong năm 79 so với năm 78 tức 3 triệu quan Pháp trong năm 79.
 - Tây-Dức : 890.000 Mỹ Kim
 - Hoà-Lan : 1 triệu đồng Hoà Lan (khoảng 500.000 Mỹ Kim)
 - Na-Uy : 10 triệu đồng Na-Uy (khoảng 2 triệu MK)
 - Thụy-Điển : 3 triệu đồng Thụy-Điển (khoảng 800.000 Mỹ-Kim)
 - Thụy-Sĩ : 500.000 quan Thụy-Sĩ (khoảng 300.000 Mỹ Kim) hoàn toàn dành riêng cho những người tỵ nạn đã trốn đi bằng thuyền.
 - Anh Quốc : 1 triệu Mỹ-Kim
 - Hoa-Kỳ : 5 triệu Mỹ Kim cho năm 78 và 15 triệu cho năm 79.

- B. SỐ NGƯỜI TỊ NẠN ĐÓNG DƯỜNG MỖI QUỐC GIA SẼ TIẾP ĐÓN :
- Úc Đại Lợi : 10.500 người (chương trình 1 năm từ 1-7-78 đến 30-6-79) tức là thêm 1500 người so với chương trình cũ.
 - Áo Quốc : 100gia đình, tức khoảng 330 người (nước Áo chưa từng nhận người tỵ nạn cho đến bây giờ)
 - Bỉ : 300 người. Số này là số được nhận thêm, không kể những người được định cư theo nguyên tắc đoàn tỵ gia đình.
 - Gia-Nã-Đại : 3400 người (tức 70 gia đình mỗi tháng) trong đó có 604 thuộc tàu Hải-Hồng. Số 3400 này không kể những người được tiếp đón do sự giới thiệu của một "sponsor".
 - Đan-Mạch : 210 người (chương trình 1 năm từ tháng 12-78 đến tháng 12-79)
 - Pháp : 12.820 người, trong đó 222 thuộc tàu Hải-Hồng
 - Tây-Dức : 1.730 người, trong đó có 657 thuộc tàu Hải-Hồng. Số này còn có thể tăng thêm trong trường hợp các tiểu bang thuận.
 - Tân Tây Lan : 600 người
 - Na-Uy : 400 người (số người này dự định sẽ được cứu vớt bởi tàu bè Na-Uy)
 - Thụy-Sĩ : 460 người
 - Anh Quốc : 500 người (số người này dự định sẽ được cứu vớt bởi tàu bè Anh Quốc)
 - Hoa-Kỳ : 51.000 người (chương trình 1 năm từ 1-5-78 đến 30-4-79)

Nhìn các con số trên, chúng ta có thể nhận xét như sau:

1. Những con số của bảng A là những số tiền mà các quốc gia sẽ xuất thêm ra so với những lời cam kết trước. Do đó, một số nước đã từng đóng góp cho Cao Ủy Tỵ Nạn nhưng vì không chấp thuận đóng góp thêm nên đã không có tên trên danh sách. Ví dụ như: Nhật, Gia Nã Đại...
2. Tổng số người tỵ nạn sẽ được định cư lên đến 82.250 người cho niên khóa 78-79, nhưng vì niên khóa này đã quá nửa đời với một số quốc gia nên người ta ước lượng chỉ khoảng 50.000 sẽ được tiếp đón trong những ngày tới.
3. Người tỵ nạn nói ở đây là người tỵ nạn Đông Dương nói chung (Lào, Miên, Việt Nam)

nhưng phần của Việt Nam khá quan trọng vì một số quốc gia sẽ đặt ưu tiên trong việc tỵ nạn của xứ họ sẽ cứu vớt những chiếc ghe vượt biển mà họ sẽ gặp được trên biển Nam Hải. Đó là chính là lý do yêu cầu khẩn thiết của ông P. Hatting, vi Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc.

4. Tuy rằng những con số trên chúng ta thành quả tốt đẹp của Hội Nghị, nhưng nếu so với làn sóng tỵ nạn càng ngày càng gia tăng thì xét rằng vẫn chưa đủ. Số 50.000 người được tiếp đón chỉ giải quyết được số phần của một người tỵ nạn trong chửa đầy 4 tháng. Nó lúc của chúng ta để kêu gọi lương tâm thế giới không thể ngừng ở nơi đây được.

(xem tiếp tr. 2)

Trốn sang Pháp trong hầm chuyển bay Sài Gòn - Paris

Trong khi báo đang lên khuôn, chúng tôi vừa được tin một người Việt Nam 28 tuổi đã trốn sang đê phi trường Roissy-Charles de Gaulle (Paris) sau 24 tiếng đồng hồ lẩn trốn trong hầm hành lý của chuyến bay Boeing 747 nối liền Sài Gòn và thủ đô nước Pháp.

Ông không đem giấy tờ theo mình và khai tên là Nguyễn Văn. Ông là một nhân viên tại phi trường Tân Sơn Nhất, thừa dịp sơ xuất của cảnh sát phi trường leo lên máy bay. Suốt trong chuyến bay, phi cơ đã ngừng tại các phi trường Vong Cak, Bombay, Dubai, Téhéran để chuyển hành khách và hành lý mà ông không hề bị phát giác. Điểm lý thú nhất là ngoài đôi dép và bộ đồ vải mỏng, ông không mang theo được gì ngoài cuốn từ điển Việt Pháp để phòng hờ trường hợp ông phải giải thích cuộc vượt ngục của ông trước nhà chức trách Pháp!

Điểm thú vị nhất là ông ra đi để lại một vợ hai con, 4 tuổi và 6 tuổi tại quê nhà.

"Tỵ nạn kinh tế", "chạy trốn để kiếm miếng cháo" : đó là những danh từ mà Ngài Đại Sử Hà Nội tại Pháp đã gán cho những kẻ như ông Nguyễn Văn để ám bợ vợ, bỏ con, không ngại hiểm nguy ra đi để tìm lấy tự do. Ngài Đại Sử làm sao hiểu nổi mảnh lúc của sự tìm kiếm tự do? Bởi với ông ta và đồng bọn ở Hà Nội, người ta chỉ có thể chạy theo một thứ : miếng cơm. Đối với họ, miếng ăn hẳn không phải là miếng tối tàn.

THIỆN NGÃ

MỸ NỖ LẠI BANG GIAO với TRUNG CỘNG

Khởi đầu từ dưới thời T. T. Mỹ Nixon, sự xích lại gần giữa Hoa Thịnh Đốn và Bắc Kinh đã được cụ thể hóa trong 16-12-78 bằng một bản thông cáo chung trong đó Mỹ và Trung Cộng nhìn nhận lẫn nhau và quyết định thiết lập bang giao kể từ mồng 1 tháng 1-1979.

Tin này được Tổng Thống Hoa Kỳ Carter công bố tại Hoa Thịnh Đốn qua một bản điện văn được phát đi trên vô tuyến truyền hình, cũng một lúc với buổi họp báo tại Bắc Kinh của Chủ Tịch Hoa Quốc Phong. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Trung Cộng có một buổi họp báo của Chủ Tịch Đảng Cộng Sản. Điều này cũng đủ để chứng tỏ tầm mức quan trọng của tin trên.

(xem tiếp tr. 2)

ngày quốc tế nhân quyền : VIỆT KIỀU BIỂU TÌNH RẦM RỘ KHẮP NƠI

THẾ NÀO LÀ NHÂN QUYỀN ?

(trích Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc được công bố ngày 10-12-1948)

Không hẹn nhau mà lại gặp nhau ! Khắp thế giới, Kiêu Bào Việt Nam đã đồng loạt tổ chức nhậm ngày kỷ niệm 30 năm bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền vào ngày 10 - 12-1948.

HOA THỊNH ĐÓN

Từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều chủ nhật 10-12-78 đồng bào đã tập nập biểu tình theo lời kêu gọi của Hội Tranh Đấu Cho Nhân Quyền Đoàn biểu tình tuần hành từ công viên ngay trước Tòa Bach Ốc đến Quốc Hội Hoa Kỳ, sau đó có phần phát biểu của các vị đại diện các tôn giáo, các hội đoàn vùng Hoa Thịnh Đốn. Các thủ ngữ gửi chính phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ cùng Liên Hiệp Quốc để được tuyên đọc, đại ý kêu gọi những cơ quan này can thiệp để nhân quyền được tôn trọng tại Việt Nam. Người ta cũng đặc biệt chú ý sự phát biểu của ông Nguyễn Hữu Hiếu, một nhà văn đã từng bị bắt giữ tại Khám Lữ Văn Duyệt, nơi đó ông đã ký tên vào Bản Di Chúc của Những Người Tù Yêu Nước mà ông Đoàn Văn Toại đã phổ biến gần đây.

HOUSTON

Tiếp theo lời kêu gọi của Công Đồng Người Việt Tự Do tại Houston, khoảng 1000 người đã xuống đường với biểu ngữ và khẩu hiệu lên án Cộng Sản và kêu gọi thế giới cử một người ty nạn vượt biển. Cuộc biểu tình này đã được báo chí và truyền hình (đài số 2 và 13) theo dõi đầy đủ và đã gây được tiếng vang lớn rộng. Ban Kiện Nghị của đoàn biểu tình đã được đánh điện ngay sau đó tới ông Tổng Thư Ký Liên-Hiệp - Quốc.

Điểm lý thú trong cuộc biểu tình này là giữa trời rét 0°, 6 anh cậu quân nhân đã bắt chấp thời tiết mặc những chiếc áo rách rưới, mỏng manh, tay đeo xiềng xích, đập đầu cuộc biểu tình với tâm trạng: "Đây là nhân quyền tại Việt Nam".

Gia tăng giúp đỡ người ty nạn

VIỆT KIỀU HIỆN DIỆN

Trong chiều hướng đó, người ta đã đặc biệt chú ý hoạt động của Ủy Ban Liên - Tôn Cứu Trợ Ty Nạn (14 av. Henri Barbusse, 92220 Bagneux Pháp). Trong hai ngày 11 và 12-12-78, Ủy Ban đã hướng dẫn một phái đoàn đi Genève để tranh đấu tại ngay Hội Nghị. Sáng ngày 11-12, Ủy Ban đã cầm lá cờ vàng ba sọc đến toà Liên Hiệp Quốc và đã được văn phòng Cao Ủy Ty Nạn tiếp kiến. Ủy Ban đã trình bày một số thỉnh nguyện thư gồm có 5 nguyện vọng như sau:

1. Yêu cầu chính phủ các nước ven biển Nam Hải tìm cách tăng tiếp dân vượt biển.
2. Yêu cầu các chính phủ đó dành tối đa để dành cho dân ty nạn đang ở trên đất họ được tiếp xúc với bà con bạn bè đang ở hải ngoại.
3. Yêu cầu các chính phủ đó dùng xa đũa dẫn vượt biển ra khỏi nửa đê tránh cho họ khỏi chết đầm như đã từng xảy ra.
4. Yêu cầu các quốc gia tự do hãy quan tâm và nhanh chóng hơn trong việc tiếp đón dân ty nạn.
5. Yêu cầu văn phòng Cao Ủy Ty Nạn kịp thời thông báo cho Ủy Ban mỗi khi có hội họp về người ty nạn.

MULHOUSE
Viết Kiêu ở khắp các tỉnh miền Đông nước Pháp (Metz, Nancy, Strasbourg, Colmar, Mulhouse, Belfort, ...) đã tụ họp tại Mulhouse lúc 9 giờ sáng để họp mít-tinh và biểu tình tuần hành ngoài đường phố đến Toà Hành Chánh thị trấn Mulhouse hầu dâng thỉnh

AMNESTY INTERNATIONAL :
«TRAI CÁI TẠO» HAY «TRAI TẬP TRUNG» : CHỈ LÀ VẤN ĐỀ DANH TỬ.

Nhân một buổi lễ long trọng tại Paris, nhằm kỷ niệm 30 năm bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền ra đời, ông Martin Ennals, thủ ngữ của Hội đã tuyên bố như sau về những sự vi phạm nhân quyền tại Việt Nam: "Đuổi gài dưới danh từ giết dã, trại tập trung, trại tù hay trại cải tạo, kết quả của những trại đó đối với con người đều giống nhau". Ông còn nói thêm: "Nhiều trường hợp cho thấy rằng những người bị bắt giam trong những trại này không phải những tội phạm chính trị, mà là những Phật tử, những tu sĩ, những người đã tranh đấu chống chiến tranh, những kẻ yêu nước... Chúng tôi cố gắng thuyết phục các nhà lãnh đạo xử này rằng 3 năm sau khi chiến tranh chấm dứt, đây không phải là lúc bỏ người ta vào tù. Bây giờ, họ phải thực thi một chính sách hoà giải dân tộc rộng lớn".

nguyên thư. Bản thỉnh nguyện thư đã được đại diện chính quyền địa phương tiếp nhận và chuyển lên Tổng Thống Pháp.

LOS ANGELES

11 đoàn thể người Việt tự do vùng Tây Hoa Kỳ đã kêu gọi đồng bào đến tham dự 1 cuộc mít-tinh vĩ đại tại Toà Thị Sảnh Los Angeles vào lúc 10 giờ sáng ngày 10-12-78. Chủ đề được đưa ra là: tranh đấu cho quyền sống và tự do của đồng bào ta bên nhà.

BONN
Tại Bonn, thủ đô nước Tây Đức, một cuộc biểu tình tuần hành vĩ đại và tiếp theo là một cuộc mít-tinh tại Toà Thị Sảnh Bonn đã được tổ chức vào buổi chiều ngày 10-12-78. Điểm đặc biệt và rất đáng hoan nghênh là các sinh viên và kiều bào Việt Nam đã được sự hỗ trợ của gần 20 đoàn thể dân chủ gồm đủ các quốc gia Đông Âu, Phi Châu, Nam Mỹ và A Châu. Thành ra, cuộc biểu dương này có tính cách rất rộng lớn và quốc tế, đặt dưới chủ đề tranh đấu cho nhân quyền tại các quốc gia đang bị áp bức.

PARIS
Có thể nói cuộc biểu tình tại Paris là cuộc biểu tình quy tụ đông đồng bào nhất. Khoảng 3500 Việt Kiều đã diễn hành trong trang phục và hàng say từ Tháp Eiffel tới trụ sở UNESCO tại Paris. Đây chắc hẳn là cuộc xuống đường quy mô nhất từ trước tới giờ của người Việt hải ngoại. Lời kêu gọi biểu tình do Văn Phòng Liên Lạc các Hội Đoàn Người Việt Tự Do tại Pháp như vậy là đã được nhiệt liệt hưởng ứng.

MONTREAL
Nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền, Phong Trào Bảo Vệ Nhân Quyền Montréal đã phổ biến một lời kêu gọi gọi Quốc Hội và chính phủ Gia Nã Đại gồm 3 điểm chính yêu cầu này: -bày tỏ thái độ đối với những sự vi phạm nhân quyền tại Việt Nam -đặt vấn đề nhận quyền tại Việt Nam ra trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc -nhắc nhở Liên Hiệp Quốc có bốn phận cứu giúp người ty nạn Việt Nam, hầu thăm cánh của chiếc tàu Hải Hồng và 1 chiếc khí cầu 350 người VN bị xua đuổi ra biển cả, không được tái diễn.

MỸ TÁI LẬP BANG GIAO...
(tiếp theo tr.1)
Bản thông cáo chung cũng nhấn mạnh rằng hai bên Mỹ và Tàu muốn giảm thiểu mối đe dọa của một cuộc chiến toàn diện. Đồng thời, "không bên nào sẽ tìm cách chiếm thế bá chủ ở A Châu, ở Thái Bình Dương hay tại bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Đối bên cũng sẽ chống đối lại những nỗ lực của một quốc gia hay nhóm quốc gia nào muốn thực hiện ý đồ bá chủ nơi trên". Cuối cùng, hai bên sẽ tăng sự bình thường hóa quan hệ Hoa - Mỹ đáp ứng lại quyền lợi của nhân dân Trung Quốc và Hoa Kỳ cũng như đồng ý cho nên một hiệp ước ở A Châu và thế giới.

Cùng lúc đó, chính phủ Hoa Kỳ cho biết sẽ đoạn giao với Đài Loan, tuy vẫn duy trì một số liên hệ văn hóa, thường niên v.v... nhưng với một tính cách không chính thức. Mỹ cũng từ bỏ hiệp ước tương -phong được ký kết giữa Hoa Kỳ và Trung Hoa Dân Quốc vào năm 1954. Rồi để trấn an giới hữu trách của Đài Loan, ông Carter có nhấn mạnh rằng việc thiết lập bang giao với Trung Cộng sẽ không làm tổn hại đến hạnh phúc hàng ngày của dân chúng Đài Loan.

Sau cùng, ông cho biết rằng Nga Sô đã được thông (tiếp theo tr.3)

- ĐIỀU 3. Ai cũng có quyền được sống, được tự do và an ninh cho bản thân.
- ĐIỀU 5. Không ai có thể bị tra tấn, bị đối xử tàn nhẫn làm hạ phẩm cách con người.
- ĐIỀU 9. Không ai có thể bị bắt bớ, giam cầm hay lưu đày một cách tráo phép.
- ĐIỀU 10. Ai cũng có quyền nhờ một toà án độc lập và vô tư phân xét về quyền hạn và bốn phận của mình cũng như trình bày chứng cứ trong khi bị truy tố về một hành vi phạm pháp của mình.
- ĐIỀU 12. Không ai có thể bị người khác xâm phạm đời tư, gia đình, nơi cư trú hay thư từ riêng một cách trái phép, hoặc bị xúc phạm tới tên tuổi, danh dự. Mọi người đều được hưởng sự che chở của luật pháp đối với những sự xúc phạm đó.
- ĐIỀU 13. Ai cũng có quyền tự do đi lại và chọn chỗ ở của mình trong nước của mình. Ai cũng có quyền tự do rời bỏ bất cứ xứ nào, kể cả xứ của mình, hoặc trở về xứ của mình.
- ĐIỀU 14. Nếu bị ngược đãi, ai cũng có quyền đi ty nạn và hưởng quyền ty nạn tại các nước khác. Quyền đó không còn hiệu lực nếu bị truy tố về các tội thường luật hoặc những hành vi trái với mục đích và nguyên tắc của Liên Hiệp Quốc.
- ĐIỀU 18. Ai cũng có quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng; quyền này gồm cả quyền tự do thay đổi tôn giáo, cũng như tự do, một mình hoặc cùng với nhiều kẻ khác, trước công chúng hay tại tư gia, truyền bá tôn giáo, giảng đạo, hay hành lễ.
- ĐIỀU 19. Ai cũng có quyền tự do có ý kiến và phát biểu ý kiến, quyền này gồm cả quyền không phải lo sợ do những ý kiến của mình, quyền tìm kiếm, tiếp nhận hay truyền bá những tin tức, những tư tưởng dưới bất cứ hình thức nào.
- ĐIỀU 20. Ai cũng có quyền tự do hội họp và lập hội. Không có thể bị ép buộc gia nhập một hội nào.
- ĐIỀU 21. Ai cũng có quyền tham dự việc chung của xứ sở, hoặc trực tiếp hoặc qua trung gian của đại diện đã được chọn lựa một cách tự do. Ai cũng có quyền đảm nhiệm công vụ trong xứ mình theo những tiêu chuẩn bình đẳng. Ý của dân phải là căn bản của công quyền, ý đó phải được bày tỏ qua những cuộc bầu cử nghiêm chỉnh và định kỳ, theo một thủ tục khá đẽ đảm bảo được sự tự do bỏ phiếu.
- ĐIỀU 28. Ai cũng có quyền hành động trong phạm vi xã hội và quốc tế để xây dựng một nền trật tự trong đó những tự do kể ra trong Tuyên Ngôn này có thể thực hiện.
- ĐIỀU 30. Trong Tuyên Ngôn này, không có điều khoản nào cho phép bất kỳ một nước nào, một tập đoàn nào hay một cá nhân nào có quyền phá hoại những quyền và những tự do được kể ra trong Tuyên Ngôn.

Nhân bài về Darquier de Pellepoix trên tờ Đoàn Kết ai là kẻ trợ trăn

Darquier de Pellepoix ? Quý vị, nào theo dõi báo chí Pháp hẳn đều biết tên này là ai. Hẳn là một người Pháp, nguyên là "Vụ trưởng đặ c trách người Do Thái" dưới chính phủ Vichy trong thời đệ nhị thế chiến, khi mà nước Pháp bị quân Đệ Quốc Xà chiếm đóng; thời đó, ông ta đã những tay vào những vụ sát hại vô số người do Do Thái. Ngày nay, hơn ba mươi năm sau, trong 1 cuộc phỏng vấn với báo Express, ông ta không ngưng mồm bảo chữa cho những tội ác tày trời của bọn phát xít, và cũng vì vậy đã gây không ít xôn xao trong dư luận nước Pháp.

Câu chuyện Darquier de Pellepoix là như vậy. Không hiểu nớ dính dáng gì đến nhân dân VN, liên quan thế nào đến tình hình nước nhà mà bỗng nhiên Đoàn Kết lại lôi nớ ra, lợi dụng nó để chỉu lại những tờ báo (như Le Monde, Le Matin, Le Nouvel Observateur, l'Express) đã dám can đảm đứng lên tố cáo các vụ vi phạm nhân quyền của bọn cộng sản Hà Nội ? Phải chăng là Đoàn Kết hết cả cách để bài bác các lời buộc tội của những tờ báo nói trên, hết cả lý lẽ đến nỗi phải dùng đến ngôn dòn vô duyên và trớ trêu kia? Đoàn Kết viết: Trong chiến dịch chống VN mới đây của 1 tờ báo chế Pháp, quá khứ của ba mươi chiến tranh do thực dân, để quốc gây ra trên đất nước này cũng được "nhẹ nhàng" đẩy lui vào bóng tối. Chúng tôi hỏi Đoàn Kết: Ba mươi năm chiến tranh trên đất nước, có ai quên được? Nhờ quá khứ, đã đành, nhưng đó có phải chăng lý do để quên hiện tại. Mà hiện tại là 800.000 ty nạn chính trị, là đói kém, là độc tài, là ngu dốt. Chuyện ba mươi năm trước, chúng tôi không quên thì chuyện ngày hôm nay làm sao quên được? Lễ nào Đoàn-Kết nhắc chuyện xưa mà dấu quên chuyện này?

Đoàn Kết lại còn viết: "Darquier de Pellepoix... trò trên biển mình cho những tội ác tày trời của Đệ Quốc Xà và bọn tay sai của chúng" Điều đó chúng tôi đồng ý là vô cùng trớ trêu. Nhưng kỹ hiểu ông H.V., tác giả của bài viết trên Đoàn Kết, có theo dõi những lời tuyên bố của Đại Sĩ của ông trên màn ảnh vô tuyến Pháp hay không? Trong khi chúng có đả rãnh rãnh, trong khi cả thế giới xôn xao lên án những tội ác của đồng bọn của ông tại Hà Nội, thì Võ Văn Sung không hề ngưng mồm bảo chữa cho đây cho những vụ sát hại những thủ tiêu, những bắt bớ giam cầm, tra tấn chẳng thua gì Đệ Quốc Xà thời xưa vậy.

Không! Darquier de Pellepoix đâu phải xa xưa lắm, chúng tôi đâu đã quên. Vì chính hôm nọ, chúng tôi vừa nhìn thấy hẳn trên truyền hình!

TRẦN CÔNG BÌNH



Kiểu bào bài bác luận điệu của Võ Văn Sung

Khí người Cộng Sản nói CHUYỆN NHÂN QUYỀN

LTS : Sau cuộc phỏng vấn của Đại Sư Hà Nội tại Pháp Võ Văn Sung trên đài truyền hình Pháp vào ngày 4-12-78, Nhân Bản đã nhận được một số rất lớn thư tín và bài viết của độc giả bày tỏ sự phân đối của mình. Chúng tôi xin đăng ra đây 2 bài viết có thể coi là tiêu biểu cho những lập trường đã được minh định.

TẠI SAO ĐỒNG BÀO RA ĐI ?

Trong báo Nhân Dân cách đây hơn 1 tháng, Hoàng Tùng đã thú nhận là sau 3 năm độc lập, càng ngày càng nhiều người trốn bỏ "thiên đường" cộng sản. Trốn bằng đường bộ, đường biển, bằng cả máy bay !

Từ mấy tháng nay, tất cả báo chí, cơ quan ngôn luận từ cục tá đến cục hữu đã không ngớt đăng những bài báo khêu gợi tởm cho chính quyền hiện tại. Họ đặt ra những câu hỏi thật khó trả, nào là nhân quyền bị chà đạp, nào là chính quyền áp dụng 1 chính sách phân dân, rồi rạch lại kềm theo chiến tranh với các xí công sản an em !

Không thể tránh né lâu dài những câu hỏi thật sắc bén và chỉ lý của báo chí Tây Phương, nhà cầm quyền cộng sản qua giọng nói của Hoàng Tùng đã phải thú nhận số đi có quá nhiều người bỏ nước ra đi là vì chính người C.S đã có nhiều sai lầm trong việc lãnh đạo đất nước, về chính trị cũng như kinh tế. Báo Le monde ngày thứ sáu 1-12-78 đã đăng một vài đoạn trong cuộc phỏng vấn Hoàng Tùng : "Ông Hoàng Tùng đã cho rằng tình hình hiện tại có thể giải nghĩa được chỉ một phần do tàn tích của chiến tranh; một nguyên nhân khác là sự quản lý nhà nước, quản lý kinh tế yếu kém. Ngoài ra, lần đầu tiên, một nhà lãnh đạo của Hà Nội thú nhận rằng cuộc ra đi về vùng bình yên mới của người dân tỉnh thành có cả tên là "tự nguyện" mà thôi. Hoàng Tùng nói : "Chúng tôi biết chuyện đó, không biết mới là vô lý".

Đĩ nhiên là vô lý, qua vô lý nên người cộng sản không chịu nhìn vào thực tại thể thãm này. Nhưng tuyên bố, công nhân để làm gì ? Để từ thú tội rồi thay đổi đường lối hay lại để củng cố đầu óc, vào một việc khác: việc dân miền Nam vô trách nhiệm, và cứ thế họ lại núp sau chiêu bài này tiếp tục con đường thông trị mù quáng. Ông Hoàng Tùng, cũng như ông Đại Sư Hà Nội tại Pháp sau khi thú tội đã đổ lỗi cho dân miền Nam. Ngày xưa họ lý luận : những người bỏ nước ra đi thuộc thành phần Mỹ Ngụy tay sai của CIA, thành phần bán nước, bóc lột, thành phần điếm. Ngày nay họ lại đổ lỗi là những người ra đi là những người "tự nạn kinh tế". Đối với họ, đó là những người vô trách nhiệm, chỉ biết lo cho mình cơm manh áo, ra đi vì không muốn giúp tay với toàn dân xây dựng đất nước, ra đi chỉ vì một miếng ăn, ra đi chỉ vì họ quá quen với chế độ tư bản, chỉ biết hưởng thụ chớ bao giờ biết hiến dâng.

Rõ là một công hai việc. Thú tội để 5 phút sau đổ lỗi cho người khác và dĩ nhiên là tóm lại, người cộng sản chớ có một tí lỗi nào. Như vậy, sự nhân lỗi trên chỉ là một sự nhân lỗi trốn chạy, một sự nhân lỗi không nhân lỗi, một thái độ không thái độ. Họ để thời gian làm lắng dịu vết thương ngoài da, để thể giới quên đi những gì

đã xảy ra vì họ vừa thú lỗi, và họ lại lảng lảng tiếp tục công việc con sâu đục khoét vết thương từ nội tủy.

Nhưng chúng ta hãy trở lại câu tuyên bố của Hoàng Tùng. Hoàng Tùng đã thú nhận rằng C.S không hoàn thành việc điều hành quốc gia chính trị kinh tế nên dân mới đi. Hoàn thành làm sao nổi sự mệnh kinh tế khi người C.S không bao giờ chịu trao trách nhiệm cho những người có tài điều khiển. Họ chỉ trao cho những người có nhiều tuổi đảng, tin cậy. Một anh cán bộ đủ trung kiên đến mấy nhưng không biết kinh tế là gì, không biết tiền tệ là gì thì hỏi làm sao có thể quản lý kinh tế ? Không biết một ông giám đốc bệnh viện phải làm gì vẫn trở thành một vị giám đốc không hơn không kém và cuối tháng chỉ việc làm một bản tổng kê tóm tắt những hành động của nhân viên này thân nguy nhân viên kia theo CIA, và trong khi chờ đợi lên chức thì họ coi tham nhũng. Dân Việt Nam tiến sao được khi những vị giám đốc xướng này hăng nỏ chỉ lo làm việc công an phòng nhì. Sau ngày 30-4-75 đã có nhiều thành phần trí thức nhất định ở lại, nao nức đem tài ra giúp nước. Nhưng họ đã làm được những gì ? Cái gì cũng giấy tờ kiểm soát, phường này, không quá lỏi thời và nếu rủi trong tờ khai của mình có một hay hai người thân ở tù thì dù có tài năng đến đâu đi nữa cũng thuộc vào thành phần phân động, không có quyền tham gia việc chung. Hành động như thế, người C.S đã đưa những người bạn đầu tin yêu vào chính thể của chúng ta để tàn tước. Và kết thúc là nếu ở lại để không làm được một cái gì cho đất nước thì xin xếp hành trang xuất ngoại qua đường hải lộ vậy.

Và đó mới là tâm trạng thông khí của những người trí thức vượt biển. Chẳng thà chết trong bụng cá mập mà tinh thần được thì thời còn hơn là ở lại để rồi trở thành những thành viên của thể kỷ.

Thế còn những người ty nạn thuộc thành phần xã hội khác? Người C.S buộc tội: chỉ một số ít tham sống sợ chết đi tìm miếng ăn, ty nạn kinh tế. Nhưng họ quên rằng lập luận này không đúng với những ai dám đổi mạng sống lấy miếng ăn. Với tư tưởng là tìm sự chết trước sự sống và miếng ăn chỉ còn là một số tượng.

Dân Việt Nam không bỏ ra đi sao được khi cộng sản đang áp dụng chính sách kỳ thị 2 miền, một chính sách bản thủ mà ngày xưa thực dân Pháp đã chia VN làm ba kỳ để trị. Chúng ta có thể hiểu được vì người Pháp không phải là người VN. Còn người Việt Nam, sao nỡ áp dụng cái chính sách phi nhân và phân dân tộc này. Ngày xưa, đối với chính thể quân chủ chuyên chế, dân ta đã dùng cả đao

để nói lên niềm bất khuất, thì ngày nay Sài Gòn đang đầy rẫy những tiếng hát như : "Thà làm đi rừng xanh còn hơn lấy anh cán bộ". Ban bè chúng tôi ra đi cũng chỉ vì vậy, chỉ vì mất tự do, bị lừa bịp, không được quyền yêu nước vì các anh cán bộ đã quốc hữu hóa tình yêu dân tộc cho chính mình.

Dân VN không bỏ ra đi sao được khi chính sách cai trị của Đảng là reo rắt từ hiện giờ những người bạn, giữa cha mẹ và con cái. Thời trăm hoa đua nở, C.S đã dùng chính sách đầu tở, bầy giở vấn đề tở những giới hình thức phởn, tở, nhóm đọc thủ phê bình chỉ trích học tập. Họ đã cai trị bằng sự hãi tang tở những họ đã đánh giá quá thấp tinh thần dân miền Nam, vì vậy mới có những người từ bỏ ra đi, ra đi để có ngày trở về ra, ra đi để nói rõ cho thế giới sự thật.

Các anh em nghệ sĩ cũng ra đi vì không thể hát từ sớm đến chiều tình yêu đất nước. Về nhau cũng phải chêm vào tình ca của đảng. Anh em văn nghệ sĩ ra đi vì họ đã hiểu rõ nghệ thuật chỉ làm tôi tớ cho một hình thức tậ động, đóng góp không phần kháng. Hình ảnh chung những giọng văn của Đoàn Quốc Sĩ với Hồ Thùy Dương, Võ Phiến với Đoàn Người Hóa Khí, Tháo Trường với những dẫn vật với con người quốc gia... đã không còn chỗ đứng. Vậy làm sao ở lại được. Các anh em văn nghệ sĩ không có quyền chết dần mòn trong ngục tù. Các anh phải đi vào sự chết để tìm cái sống cho cả một dân tộc. Làm sao Hoàng Tùng hiểu được ?

Còn vấn đề tự do tín ngưỡng, đã biết bao chính phủ sụp đổ vì không biết tôn trọng quyền tối thiểu này. Ngày nay, người cộng sản lại đi trên vết nát cũ. Các thầy tu thiểu, công sản nói chết thêm vài mạng có nghĩa lý gì. Các thầy tu thiểu, họ báo ở càng hay vì thiếu gạo. Tôn giáo chỉ làm ngu dân theo truyền thống Mác Xít, nhưng họ quên rằng lý thuyết công sản mới chỉ là một loại thuộc phiến của những người trí thức như Raymond Aron để cấp trong cuốn L'Opium des Intellectuals.

Thành ra, ngoài chuyện dân đói, có cả một vấn đề rộng lớn của tự do mà Hoàng Tùng không hề đề cập tới. Một sự cố tình đồng lõa của phân bội.

Nước Việt Nam ta, từ lúc lập quốc qua hơn một ngàn năm Tàu đó họ, một trăm năm dưới ách ngoại xâm Pháp, họ chưa bao giờ dân ta phải đi đâu, phải bỏ nước ra đi như lúc này.

Phải chăng người cộng sản vì quá tự kiêu nên vẫn chưa hiểu được rằng họ chỉ là những kẻ thắng tạm bợ. Rồi đây, những người Việt Nam ở lại cũng những người Việt Nam đã ra đi sẽ quyết định vận mệnh của giống người Giao Chỉ. Lịch sử không thể kết thúc bằng một máu đổ.

"Nước Việt Nam chúng tôi đang gặp biết bao là khó khăn sau bao nhiêu năm chiến tranh... Nhưng kể đã bỏ nước trốn đi không có thể được coi như là ty nạn chính trị. Những vụ biển màu, trả thù đã không xảy ra từ khi có sự thay đổi chính quyền ở Việt Nam, đó không phải là một sự tôn trọng nhân quyền hay sao ?"

Trên đây là một vài điểm chính trong bài trả lời thuộc lòng của ông VÕ VĂN SUNG, đại sứ CHXHCNVN tại Pháp, trong chương trình Cầu hỏi của thời gian đã được truyền đi trên đài truyền hình Pháp A2 tối thứ hai 4-12-78.

Nếu nhìn kỹ bỏ một cái tên đại sứ trọng cuộc phỏng vấn ấy thì chẳng khác gì đứa trẻ đang đọc bài, hần ta lung tung, áp ứng và tỏ vẻ tức giận khi nhà báo Paul NAHON có ý nhắc lui nhắc lại câu hỏi là có bao nhiêu tù nhân hiện tại ở Việt Nam (muốn biết rõ hơn xin đọc kỹ tìm đọc tờ LE MONDE, Paris số ra ngày 5-10-78) ? Văn cố tình né tránh, cuối cùng SUNG vẫn phải thú nhận dù đúng hay sai, là ở Việt Nam vẫn còn có đến 40.000 người đang đi học tập cải tạo.

Hần đây là một chúng có nửa của nhà cầm quyền cộng sản đã không thực thi đúng đường lối của Nhà Nước, mà Phạm Văn Đồng đã tuyên bố với báo chí đầu năm 1977 là sẽ thả hết tù năm vào đầu năm 78;

Nghe qua những lời thuật lại của những người ty nạn mỗi đây, chúng ta cũng có thể, dù nhà cầm quyền CSVN mặc sức rêu rao hoà hợp hoà giải dân tộc, áp dụng đường lối khoan hồng của chính phủ đối với những kẻ trong chế độ cũ, mặc dù có tình đầu đầu, những vấn đề đối, biết rằng những vùng kinh tế mới, trại học tập không phải là một sự trả thù đối với nhân dân hay sao ? Đưa một dân người vào vùng rừng núi hiểm trở để tẩy não, thiếu phương tiện cần bản để sống, nếu không nói là để trả thù thì còn gọi là gì ?

Cộng sản còn giam đến 40 ngàn người học tập. Trong lĩnh thần ấy, chính quyền còn nói là tôn trọng nhân quyền?

Nhân quyền không được định nghĩa như là quyền sống của người dân trong 1 nước độc lập, không có kẻ ngoại bang. Mà ngược lại, ngay chính nó, hai chữ nhân quyền đã nói lên những quyền căn bản của người dân trong một nước, bất cứ một thể chế chính trị nào. (Điều 13, bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền). Nếu hiểu theo sự hiểu biết của người cộng sản Việt Nam, thì mới đây Lê Duẩn và Phạm Văn Đồng đã ký với Brejnev một thỏa ước chung, về một hoàn toàn vô Nga-Sô. Vậy thì, ngày nay dân Việt Nam không sống trong một nước độc lập, nghĩa là cũng không có được quyền làm người ?

Võ Văn Sung cho rằng những người bỏ nước ra đi là những người của chế độ cũ, không quen với một đời sống sản xuất, những người này muốn đi tìm một cuộc sống vật chất đầy đủ hơn. Thế nhưng, Võ VĂN SUNG quên một điều, năm 1945 ở VN đã xảy ra một trận đói đứ đói ở miền Bắc, làm cho hàng triệu người chết vì thiếu lương thực. Năm 1953, 1966, năm 1967, những trận lụt khổng lồ khắp miền Trung, gây ra bao cánh lặn than, mìn trôi chiếu đất, mà thử hỏi người dân Việt Nam hỏi ấy có chịu ruộng bỏ bán thờ tở thiên để đi tìm một cuộc sống thoải mái hơn không ???

Ngày hôm nay, khi nước nhà đã thống nhất, hoà bình, độc lập, thì người dân Việt Nam lại lạng lạng về biên ra đi. Chắc chắn không thể gọi họ là những người ty nạn kinh tế. Họ có thể đi tìm một cuộc sống đầy đủ hơn khi biết rằng mình có thể tìm kiếm cuộc sống thoải mái hơn không ???

Vâng, chắc chắn sự ra đi ấy phải là một sự ra đi, có suy nghĩ, có sự dứt khoát, có to chức. Hãy nhìn kỹ trên boong tàu Hải-Hồng, có bao nhiêu trẻ em, có bao nhiêu bà mẹ VN đã dầm mưa giải nắng. Họ ra đi phải chăng vì tuồng lai của lớp trẻ, vì sự sống còn của cả một thể hệ. Lăn sóng người ăn thãm r a đi ấy là một mũi dùi chia rẽ vào nhà cầm quyền VN: CHÚNG TÔI TỰ BỎ CHẾ ĐỘ VŨ NHÂN CỘNG SẢN. Lăn sóng ấy cũng là một tiếng nói phi thường bất diệt của những con nộ VIỆT NAM có dân tộc tính.

LÊ NGUYỄN DIỆP

MỸ TÁI LẬP BANG GIAO...

(tiếp theo tr.2)

báo trước về quyết định của Hoa Kỳ và nhắc lại là Hoa Kỳ không hề có ý định xử dụng liên hệ bang giao mới với Trung Cộng để chống Nga hay một quốc gia nào khác.

Tuy vậy, ông Hoa Quốc Phong trong buổi họp báo có nhấn mạnh rằng sự thiết lập bang giao Hoa-Mỹ cũng như Hiệp Ước Hoa-Nhật đóng góp nhiều cho cuộc chiến của nhân dân thế giới chống lại ý đồ bá chủ (ngụ ý của Nga Sô).

Dù sao đi nữa, mối quan sát viên đều đón nhận tin trên như một thắng lợi quan trọng của ngoại giao Trung Cộng. Giờ đây, không biết Nga Sô đang bao vây Trung Cộng hay Trung Cộng đang vây học Nga Sô. Chỉ có trong vòng 30 năm Trung Cộng đã đi từ vai trò đồng minh của Nga Sô chống Mỹ qua một tình trạng đồng minh của Mỹ, trong thực tế, để chống Nga Sô. Đây là sự

chuyện mình ngoạn mục nhất của thời đại này. Nó là một thí dụ của chính sách thực tế của nhà cầm quyền Bắc Kinh.

Thêm nữa, cục diện của Đông Nam Á cũng thay đổi hoàn toàn. Bây giờ việc 3 cường quốc của Thái Bình Dương là Mỹ, Nhật và Tàu đứng về một phe và có một sự quyền lợi chung, đã khiến cho cán cân lực lượng nghiêng hẳn về 1 phía và có thể gây ra nhiều đổi thay cho vùng này để đi đến một thế quân bình mới. Ngoài ra, hgh lúc nào hết, sự việc Mỹ bỏ Đài Loan để bắt tay với Trung Cộng phải là một bài học cho các nước nhỏ để suy ngẫm và ý thức rằng quyền lợi của các nước dân an lạc giờ cũng ở trên quyền lợi của dân em nhỏ bé. Con đường duy nhất phải là một con đường dân tộc, phi liên kết, tự chủ, tự cường, hầu mới tránh khỏi những buổi thức giấc phũ phàng.

LÊ THIÊN

VƯỢT TRUNG DƯƠNG

CHUYỆN GẦN CHUYỆN XA ...

Nhân dịp năm nay kỷ niệm 30 năm tuyên cáo Nhân quyền được ra đời, có một số kỷ niệm nào nảy ra ý kiến sắp hàng các nước nào vi phạm nhân quyền nhiều nhất.

Kết quả thật đáng ghi vì trên thế giới rất nhiều nước nào nước tranh chức vô địch như chen đi hồi vậy.

Vì nếu Cấm Bốt vi phạm 1 cách man rợ thì Việt Nam cũng vi phạm một cách thật thâm hiểm. Ouganda thì tàn bạo, Nicaragua thì dã man, Nga thì trắng trợn, Tàu thì gian tham. X Cấm Đình thì đê sê, Tiệp lai ác ôn, Đông Đức vẫn lạnh lùng, Bắc Hàn hẳn ung dung.

Không hiểu vì phạm nhân quyền kiểu nào nặng nhất. Vi phạm một cách man rợ hay vi phạm ung dung?

Hay vậy người ta cũng phải nhìn nhận vô địch là cái xứ Guinée "Equatoriale" nhỏ bé. Vì ở đây, tên độc tài Macias vừa ma quái vừa thiêu thực. Ở hệ ai hơ hệ gì trng nước thì bị thủ tiêu ngay. Bằng chứng là 90 phần trăm trí thức bị sát hại, 2/3 dân biểu quốc hội đã bị thủ tiêu và một nửa dân số' xứ này sống ty nạn tại các trại lao khổ tận ngày ông cầm quyền.

Để xem sang năm nước nào đoạt hạng nhất. Ở điều này thì nước ta phải đoạt giải quán quân, nếu không thì cũng ít ra được huy chương hay bằng tưởng lệ.

Cố gắng lên, chú đồng ơi.

CÁC LOẠI TY NẠN

Trong các loại ty nạn người ta nói nhiều đến ty nạn chính trị vì thứ ty nạn này ghê gớm nhất.

Người ty nạn chính trị thường hay tìm đường che thân bằng bất cứ giá nào, dù phải vượt trùng dương trên mảnh vụn, chịu nhiều gian lao

khó cực. Nỗi hiểm họa đe dọa người ty nạn chính trị là cái chết, nếu không kịp thời xin ty nạn. Và thường thường cái chết đó là do sự thủ tiêu mà đôi khi lại được hóa trang thành tai nạn.

Nếu một ngày kia, tại nước ta, bạn tự nhiên cảm thấy không khí nặng nề chung quanh bạn và gia đình bạn, bạn vợ tôi mà cảm thấy nghi là mình có tội thì bạn hãy với tâm ngay đường xin ty nạn chính trị. Nếu không đến chết bạn cũng chẳng biết bạn phạm tội gì mà chúng nó lại đem bạn ra hành!

Vì không biết những dữ kiện tối thiểu đó mà Đinh Bá Thi đã chết. Con đường duy nhất còn lại của Thi khi bị bắt đi cùng với phái đoàn chính thức của hải quân Liên Hiệp Quốc là xin ty nạn chính trị.

Toàn dân Việt Nam biết mà Thi không biết. Cho nên mới xảy ra tai nạn xe cộ mà Thi là nạn nhân.

Sau ty nạn chính trị, thì phải kể đến ty nạn kinh tế. Những nói một cách chung chung thì nếu ty nạn chính trị là lãnh trọn một đời đe dọa thì ty nạn kinh tế lại là tìm tòi một cái đồ vật chất.

Vì dụ như dân Việt Nam dứt ruột phải ra đi là ty nạn chính trị mà Đông Duân sang Nga xin cầu viện là ty nạn kinh tế.

Ty nạn kinh tế cũng khác ty nạn chính trị ở một điểm là ty nạn kinh tế muốn vẫn hình thức trong khi ty nạn chính trị chỉ có một loại mà thôi. Vì dụ như các cán bộ vào Nam thấy nhiều đồ hay thì đẹp bên mình tạm cái đồng hồ, cái bút máy... đó

là xin ty nạn kinh tế. Hoặc ngay các cán bộ cao, thấp chia tay xin vào lang vắng để giúp đi chụi. Đây cũng là một thái độ của ty nạn kinh tế. Phải so sánh với thái độ của người dân Việt Nam cách đây 35 năm khi bị nạn đói, hàng triệu người chết mà cũng không một lời van xin.

Thật đáng mỉa mai cho con người mới của xã hội Cộng Sản.

Sau ty nạn kinh tế phải kể đến ty nạn ngoại giao. Bình thường thì các nhà đại diện quốc gia viếng thăm nước nọ nước kia để kết thân bang giao giữa hai nước. Nhưng khi ta thấy đồng Duân, Trịnh Hữu, Thọ hốt hốt hải chạy quanh thế giới bán rẻ linh hồn mình, bán rẻ lương tâm mình để mua chuộc một nư cười, một cái bắt tay, hay một bản thông cáo chung thì chúng ta phải gọi thái độ đó là "ty nạn ngoại giao".

Ái đã theo dõi các chuyện công du của Đông cung phái nhận rằng nên ngoại giao của Việt Nam đang xin ty nạn. Ví dụ như người ta trong thời đồng đi đất vong hoa Đài kỷ niệm chiến sĩ chống Cộng ở Má Lai. Rồi kính cẩn nghiêng mình làm lễ tưởng niệm.

Không hiểu nhà cầm quyền Má Lai có ý làm nhục Đông hay không nhưng cử biết lễ đồng vốn tính không hay lễ bái đã phải cam. Và vẫn trở về nước tay không. Có thứ ty nạn ngoại giao nào mỉa mai hơn không?

Vì dụ điển hình khác là sự xuống nước ngoại giao Hà Nội đối với Hoa Kỳ. Trước đây thì Hà Nội đặt điều kiện nọ kia trước khi chịu hồi

đàm. Sau đó thì xin hồi đàm vô điều kiện. Nay kết quả lại xin Hoa Kỳ cứ đặt điều kiện hờ để có thể được hồi đàm.

Nếu cuộc ra đi ty nạn chính trị của hàng trăm đồng bào ta đã làm cho thế giới phải thất phục thì ngược lại những trò hề ty nạn kinh tế, ty nạn ngoại giao của bọn cầm quyền Hà Nội không ngớt làm nhục quốc thể, làm hao tổn hình ảnh của người Việt Nam trên bình diện quốc tế.

TRÁNH BEO CHĂNG XẤU MẮT NÁO

Lang sói hùm beo đi đến đâu thì chúng ta phải tránh xa đến đó nếu không sẽ bị cắn và lúc nào không biết. Vì không tôn trọng nguyên tắc đó mà phu nhân của một đại diện hàng Finnair tại Mac Tư Khoa vừa bị mất mạng một cách oan uổng! Nguyên

do là bà đang đi trong xe tự nhiên có một chiếc xe màu đen phóng nhanh, vượt đèn đỏ đâm nát xe bà rồi tẩu thoát. Chuyện này đến đây không có gì lạ nếu ta không biết rằng vẫn có chiếc xe "điên" đó



Từ vài tháng nay, tình hình nước Ba Tư rối beng. Ông hoàng Reza Pahlevi là người chống Cộng, Tháng Gàn tôi rất mong muốn ông đẹp được rồi loan, vì ông ta mà thua thì tôi mới muốn sẽ được thay thế bởi một chính phủ thân Cộng, bản trường ảnh hưởng của Nga Số ở Trung Đông. Khó nói, Tháng Gàn tôi nghĩ chính quyền hiện hữu ở Ba Tư chắc thế nào rồi cũng đổ. Tháng Gàn tôi không muốn đưa ra những lập luận chính trị để biện minh cho lời tiên đoán

là bà đang đi trong xe tự nhiên có một chiếc xe màu đen phóng nhanh, vượt đèn đỏ đâm nát xe bà rồi tẩu thoát. Chuyện này đến đây không có gì lạ nếu ta không biết rằng vẫn có chiếc xe "điên" đó

hiếu ZIL chỉ dành cho các ông lớn trong ủy ban chính trị trung ương xã mà thôi. Đặc biệt là tuy tôi mình là dân chủ, xứ Nga lại dành riêng một số đường lộ cho những xe này cầm tất cả các xe khác của thường dân được lái vậy. Ngoài ra, những xe ZIL của bạn tài to mặt lớn lại còn được hưởng một số đặc quyền không xứ nào có: Có quyền phóng nhanh, vượt tốc độ tối đa, đột đèn đỏ, chạy ngược chiều, và...đứng người ta mà không cần dừng xe lại. Dân Nga nếu gặp mấy chiếc xe này thì tránh xa kẻo bị đụng mất mạng. Nhưng người ngoại quốc tới Mac Tư Khoa không biết rõ nên để bị đụng hờn, và đó là trường hợp xe của ông đại diện hàng FINNAIR.

Ồ! tránh beo chẳng xấu mắt nào.

TRƯƠNG VĂN LINH

quân cờ được xếp

trên, vì việc này các phân tách chính trị làm giới hờn. Nhưng Tháng Gàn tôi tin rằng ông Hoàng Pahlevi sẽ bị liệt để để Thiên Ý được thể hiện.

Ba Tư là quốc gia xuất cảng dầu hỏa lớn thứ nhì trên thế giới. Đặc biệt 90% số dầu tiêu thụ ở Cộng Hòa Nam Phi và 60% số dầu tiêu thụ ở Do Thái hiện từ Ba Tư mà ra.

Lãnh tụ đối lập Ba Tư Khomeini hiện sống ở Pháp tuyên bố vào tháng 11 vừa qua là tất cả các hợp đồng thương mại do ông hoàng Pahlevi ký kết đều vô hiệu lực. Hai phái

Ngẫm chuyện xưa Nói chuyện nay

Thư Điều người nước Tề là kẻ hầu của vua Tề Hoàn Công nhưng không được vua tin dùng. Một hôm tự nhiên Thư Điều nghĩ ra một kế, bèn tự thiêu mình và xin vào hầu hạ vua. Tề Hoàn Công thấy vậy rất thương tình bèn cho vào cung cầm hầu hạ sát bên mình. Từ đó Thư Điều được tin dùng.

Lúc bấy giờ có người tên Dịch Nha là một người nàu ăn rất giỏi. Ai có bịnh gọi Dịch Nha vào nấu ăn, ăn xong đều khỏi bịnh. Dịch Nha có đi lại với Thư Điều và nhờ Thư Điều tiến cử với Tề Hoàn Công. Một hôm Tề Hoàn Công gọi Dịch Nha đến hỏi:

- Người có phải là kẻ nàu ăn khéo nổi tiếng không?

Dịch Nha thưa:

- Tâu Chúa Công quả đúng như vậy! Tôi lấy của tôi không ai sánh kịp.

Tề Hoàn Công cười, nói đùa rằng:

- Các thứ điều, thú, trùng ngà, ta đã dùng đủ, bây giờ chỉ có thịt người ta chưa biết vị mà thôi.

Dịch Nha lui ra. Đến bữa trưa đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như thịt dê non, mùi thơm ngào ngạt.

Tề Hoàn Công ăn xong hỏi Dịch Nha:

- Thịt gì mà ngon thế? Dịch Nha thưa:

- Đó là thịt người.

TRUNG THÀNH hay bất nghĩa?

- Nhà người lấy ở đâu thế? Dịch Nha thưa:

- Đâu con trai đầu lòng của tôi mới lên ba tuổi. Tôi thiết tưởng đã trung với vua thì còn kể gì đạo nhà, nên làm thịt con đem dâng cho Chúa công ăn.

Tề Hoàn Công rất cảm động và cho là Dịch Nha có lòng trung nghĩa. Từ đó tin dùng Dịch Nha như Thư Điều vậy.

Nước Tề lúc đó làm bá chủ các chư hầu. Một hôm Tề Hoàn Công mang binh đánh nước Vệ. Vệ sợ quá sai con là Thế Tử Khai Phủng mang lễ vật đi giảng hoà. Vua Tề thuận cho giảng hoà và rút quân về. Khai Phủng thấy nước Tề cường thịnh, tình nguyện đi theo hầu vua Tề, từ ngày thế tử. Vài năm sau, Vệ Y Công qua đời, để tổ long trung với vua Tề. Khai Phủng nghĩ thêm về nước chịu tang. Từ đó Tề Hoàn Công rất tin yêu và trọng dụng Khai Phủng.

Lúc đó quyền hành nước Tề đều ở trong tay Quan Trọng, người có công phụ Tề Hoàn Công lên đến chỗ bá chủ. Nhưng Quan Trọng làm bệnh mắt. Tề Hoàn Công mới phong Bảo Thúc Nha, người đã phò Tề Hoàn Công từ khi còn là công tử. Nhưng Bảo Thúc Nha đã chết đi. Tề Hoàn Công mới giao quyền hành cho Dịch Nha, Thư Điều và Khai Phủng. Chẳng được bao lâu vua Tề bị Dịch Nha, Thư Điều và Khai Phủng thì, bỏ xác cho đời ăn. Nước Tề yếu đi

trong hỗn loạn.

Ngày hôm nay, nhìn lại Thư Điều, Dịch Nha, Khai Phủng dùng những phương pháp vô nhân để đạt đến chỗ quyền uy, người ta không khỏi phải rùng mình. Thư Điều đã kìm ngằn ngay vì sinh một phần của thể xác mình, để vach một con đường đi đến chỗ cầm quyền. Việc đó giữa thế kỷ thế 20 của chúng ta; có lẽ sẽ không xảy ra. Nhưng vẫn còn bao nhiêu người hy sinh hơn thế nữa để được một chút vinh hoa. Họ hơn Thư Điều ở chỗ không chi hy sinh một chút thể xác mà họ bán rẻ cả linh hồn để lọt vào guồng máy quân trị. Những biến cố tại Trung Cộng, những biến chuyện tại Việt Nam trong 20 năm qua phải làm chúng ta lo sợ hơn nữa. Tại Việt Nam, các đảng viên CS hàng ngày phải chối bỏ tất cả, để kiếm một chút lợi riêng.

Nhìn Tô Hữu mới đây tung hờ Xít Ta Lin, ngày hôm sau đáp đờ Xít Ta Lin, rồi ngày kế khen Xít Ta Lin, người ta phải tự hỏi giữa con người công sản và Thư Điều ai đáng kính tôn hơn. Cũng trong xã hội công sản đó, luân lý càng bị chà đạp hơn. Dịch Nha và Khai Phủng hy sinh thể xác để được quyền hành. Trong xã hội CS cảnh đờ được tái diễn hàng

ngày, vì đó là một định luật của xã hội công sản. Tổ cha, tổ mẹ là một bốn phần của người đảng viên công sản; Cho nên Trưởng Chính đã xử án cha mình để chứng tỏ lòng trung thành với Đảng. Khai Phủng không chịu tang cha để được lòng vua Tề, Trưởng Chính xử tử cha để cầm quyền hành trong tay. Không biết giữ Khai Phủng và Trưởng Chính ai tàn bạo hơn ai?

Cái chết tự nhục của Tề Hoàn Công là kết quả bắt buộc cho một người chỉ thấy cái bóng hoàng bên ngoài mà không có một sự suy xét. Hậu quả tai hại đó, Quan Trọng đã thấy. Trước khi chết, Quan Trọng còn trần trụi với vua Tề:

- Nếu tôi chết đi, Chúa Công phải lập tức đuổi Dịch Nha, Thư Điều và Khai Phủng nếu không nước sẽ loạn.

Mac đầu rất tin cậy Quan Trọng, Tề Hoàn Công vẫn tiếp tục bị cái bè ngoài đẹp đẽ của bố ba đờ ảnh hưởng, nên đã đưa nước Tề đến chỗ hỗn loạn. Cái hay của Ông sần là luôn luôn có những khẩu hiệu hấp dẫn để che dấu những mưu đồ bỉ ổi. Nhân dân Việt Nam đã bị mắc lừa một lần. Kết quả đầu thường đã thể hiện qua sự đời kém, sự từ bỏ quê hương của hàng trăm ngàn người. Nhưng ng dân Việt Nam không thể lừa lần thứ hai. Bài học trước đã được ghi nhớ và ngày hôm nay cái bè ngoài bóng loáng của Đảng Cộng sản Việt Nam không còn đủ để lừa ai.

THẮNG GÀN NGUYỄN THƯỜNG SÁCH

TẾT KỶ MÙI

+ Tiếp nối truyền thống tư hơn mười năm qua, Đêm Văn Nghệ

Tết Kỷ Mùi với chủ đề "Đường chúng ta đi" tới một nước Việt Nam Nhân Bản, một xã hội Nhân Vị, Nhân Hoà,

+ Đề'cùng nhau nói lên ý chí'Đấu, Tranh của Kiều Bào Hải Ngoại, hưởng về quê hương đau khổ, T.H.S.V. Paris mong mới sự góp mặt của tất cả các bạn trong mọi hoạt động, tư văn nghệ, kỹ thuật, trật tự để tiếp tân, v.v...

Các buổi tập dượt văn nghệ đang diễn ra **MỖI CHỦ NHẬT** :

- + từ 14g30 đến 19g
- + tại số 35, St Roch, Paris 1er (xe điện hãm tram Pyramides, Tuileries. Buýt số 21, 27)

Thân mời tất cả các bạn .

Lịch treo tường 1979

do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris phát hành

- KHỔ LỚN
- IN TRÊN GIẤY LÁNG, MÀU ĐẸP
- CÓ NGÀY THANG Âm LỊCH
- CHỦ ĐỀ TRANH ĐẤU, HƯỚNG VỀ QUÊ HƯƠNG

Giá bán : 20 quan

Quý vị có thể mua tại :

- tiệm SUPEREXO, 3 rue Lagrange, Paris 5è
- Nhà BÀ KEO, 5 rue de la Parcheminerie, Paris 5è
- tiệm TẤN PHÁT, 26 rue de la Harpe, Paris 5è
- tiệm NĂNG LỊCH, 80 rue Alésia, Paris 14è
- tiệm MẠNH QUANG, 118 rue Alésia, Paris 14è

VÉ ĐÊM HỘI TẾT KỶ MÙI

Vé ĐÊM HỘI TẾT KỶ MÙI 1979 (28-1-1979) được bán tại :

- các tiệm tạp hóa Việt Nam
- phòng 757 và 514, Maison des Provinces de France, 55 Bld Jourdan, P.14è. ĐT: 5897614
- Anh Lê Tất Tố, ĐT: 664.69.02
- 11 rue Bel Air, 94230 Cachan

Quý vị muốn mua vé bằng thư từ, xin viết về anh Lê Tất Tố (địa chỉ trên) trước ngày 10-1-78, kèm theo:

- tem 1,20F cho 1 hay 2 vé mua
- 1,90F cho từ 3 đến 5 vé mua
- 2,50F cho từ 6 đến 10 vé mua.

- * GIÁ VÉ : Hàng nhất: 60F (có đánh số ghế)
- Hạng nhì : 25F .

Xuân Đất Việt Nhân Dân Đang Quấn Quai
Tết Trời Âu Liệt Sĩ Nguyễn Đẩu Tranh



Nhằm chia sẻ sự khổ nhục thể xác và đầy đọa tinh thần mà đồng bào đang phải gánh chịu tại quê nhà, và biểu lộ ý-chí Chen Vai sát Cánh với các Chiến Sĩ đang anh dũng chống lại Pạo Quyền Cộng-Sản,

TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM tại PARIS mong sự góp mặt của Quý Vị trong đêm

Tết Kỷ Mùi - Đường Chúng Ta Đi

được tổ chức ngày thứ sáu 26 - 1 - 1979 lúc 20g30

tại rạp PALAIS DE LA MUTUALITÉ
 24, rue Saint-Victor, Paris 5è
 Métro : Maubert+Mutualité.

26
*
1
*
7
*
9

Xuân Đất Việt Nhân Dân Đang Quấn Quai

Tết Trời Âu Liệt Sĩ Nguyễn Đẩu Tranh

T
E
T
K
Y
M
U
I

* Noi theo gương của tổ tiên Lạc Long Quân và Âu Cơ, dân tộc Việt Nam đã bao lần chứng-minh ý chí'đấu tranh bất-Khuất để giải phóng Quê-Hương khỏi mọi bạo quyền phi nhân.

Trong tình-thần đó, Tổng-Hội Sinh-Viên Việt Nam tại Paris thân mời Kiều Bào đến dự đêm **Hội Tết Kỷ Mùi - Đường Chúng Ta Đi**

50 người con xuống biển và 50 người con lên núi lại kầu ngộ và cùng nhau chen vai sát cánh trên con đường đấu tranh đầy gian-Khó để xây dựng một Việt Nam Nhân-Bản, một xã-Hội Nhân-Vị và Nhân-Hòa.

* Để nêu lên tác-tính của Văn-Hóa Dân-Tộc, Tổng-Hội Sinh-Viên Việt-Nam tại Paris sẽ tổ chức **Chợ Tết Kỷ Mùi 79** tại phòng B - Rạp Maubert

- các em thiếu nhi sẽ tham gia những trò chơi ngày Xuân
- Kiều-Bào :

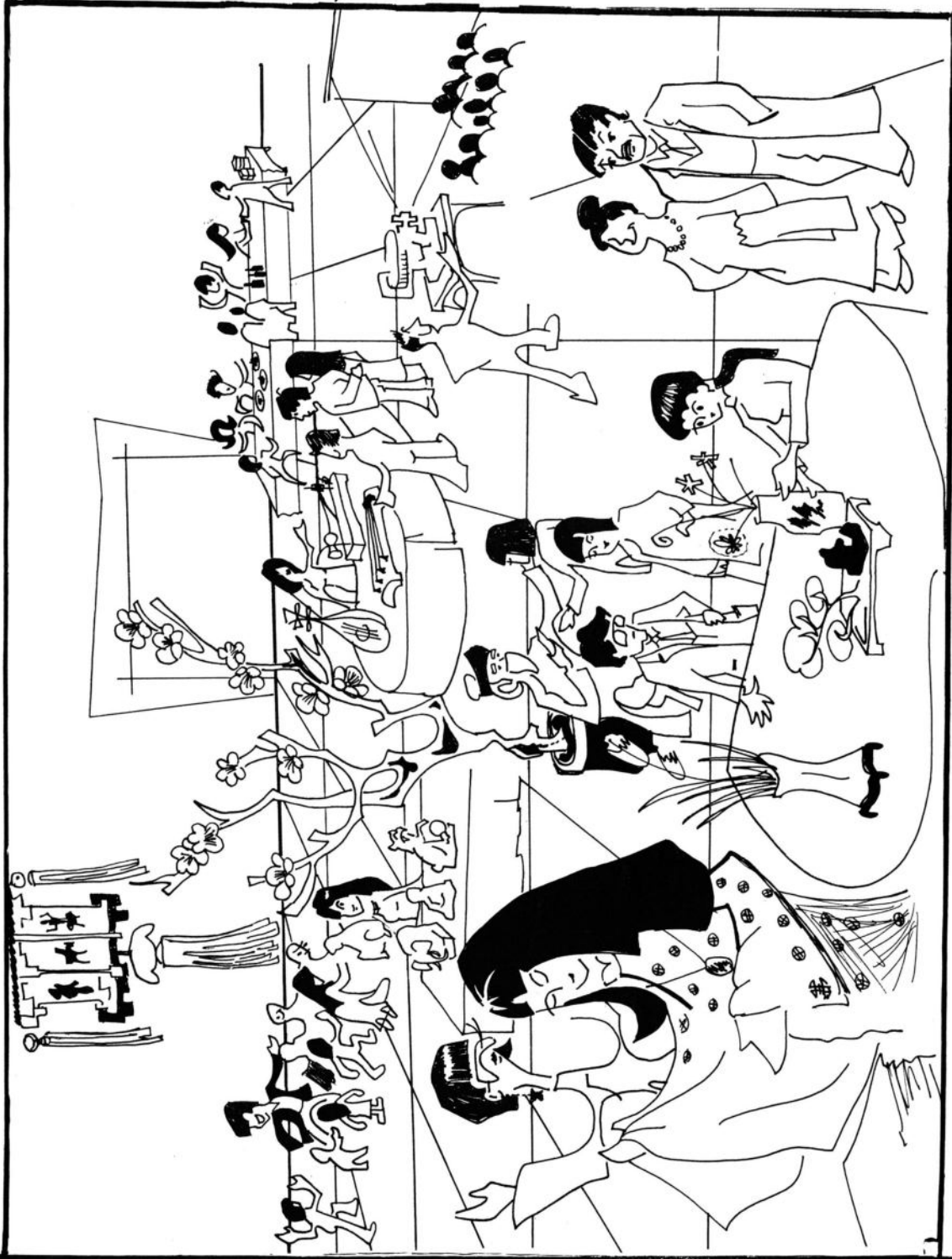
- * sẽ viếng thăm các gian hàng văn-hóa (báo, lịch, sách, nhạc, tiểu-công nghệ, mẫu thêu trên lụa, hoa giấy, nghệ thuật sơn mài đồ gốm, v. v...); các Khu chợ Tết (mứt, hoa, bánh, trái cây, các món ăn chơi....)
- * sẽ xem danh lam thắng cảnh của Quê-Hương yêu dấu
- * sẽ hái lộc với những cành mai, cành đào xinh xắn để mở đầu cho một năm mới an Khang và Thịnh-Vượng, và thắm-mong Thành-Bình-Tử-Đạo sớm trở về trên Đất-Mẹ.

T
E
T
K
Y
M
U
I

TẾT KỶ MÙI - 26.1.79

T
E
T
K
Y
M
U
I

CHỢ TẾT KỶ MÙI 1979



từ 19 giờ đến 21 giờ

★ Đặc biệt cho các em
Trò chơi năm mới.

từ 19 giờ đến 5 giờ sáng

- Hái lộc đầu năm.
- ▲ Gian hàng văn hóa: lịch, sách nhạc, tranh, lụa, hoa giấy....
- Gian hàng ẩm thực: bánh, mứt những món ăn chơi ngày Tết.
- ▲ Trườn lăm hình ảnh
- Sinh hoạt sinh viên và kiều bào hải ngoại.
- Phong cảnh Việt Nam.

Tổng Hội Sinh Viên
Việt Nam tại Paris

26-1-1979
RẠP MAUBERT - PHÒNG B từ 19g đến 5g sáng

con lợn nạn

Từ đầu thế kỷ thứ 19 đến nay, khoa học đã tiến bộ rất nhiều, trong tất cả mọi ngành đặc biệt là những khoa có lý hóa, nhờ những thiên tài như Einstein, Curie, v.v...
 Ngành sinh vật học cũng tiến triển tốt bậc. Những thạc mề của con người đã lần lần được giải thích bởi các bác học như Darwin hay Devries. Theo các lý thuyết hiện hành, hầu hết các loài vật sinh sống trên thế giới đều có một đặc điểm giúp con vật tranh sống. Con nai vàng ngó ngược nhờ sự nhanh nhẹn mà thoát khỏi nanh vuốt con hùm đốm ác. Con chim hiện lành nhờ cặp cánh mà thoát bay để duy trì sự sống ở mấy triệu năm nay....

Tạo hóa khi tạo ra 1 loài vật, đã ban cho mỗi con "cái gì" để tiếp tục sinh sống trên địa cầu. Tuy nhiên, có một loài vật mà các nhà sinh vật vẫn chưa tìm ra được "đặc điểm trời cho" của nó. Đó là con lợn nạn, những lý thuyết chưa được các nhà học giả chấp nhận. Cho nên đợ hiện là một trong những thạc mề, một trọng những vấn đề mà khoa học của thế kỷ 20 chưa giải quyết được. Con vật trở trụi đợ, con vật thiếu "đặc ân của trời" đó, chính là con ty nan.

Trước hết chúng tôi xin tả hình dáng con ty nan...
 Nhưng chắc không cần thiết, vì chắc chắn là quý vị đã biết con ty nan như thế nào rồi. Sao? Quý vị không biết con ty nan? Thế thì quý vị đã mất hết nửa cuộc đời rồi! Con ty nan là một con vật gì giống... Nhưng thật sự, quý vị không biết con ty nan? Như thế quý vị đã mất đến ba phần tư cuộc đời chỉ không phải phân nửa! Con ty nan là một con vật gì giống như...
 Túc quá! Lẽ nào quý vị kỹ bao giờ, chưa lúc nào biết, gặp, một con ty nan sao? Thế là quý vị hỏng cả cuộc đời! Con ty nan là một con vật gì giống như con... A hiểu rồi! Quý vị giả bộ không hề nhìn thấy con ty nan để coi tôi có ta đúng con ty nan như quý vị đã từng trông thấy. Nếu như thế thì tôi xin miễn tả hình dáng con vật mà tất cả quý vị đều biết.

Chúng ta hãy tưởng tượng một quả địa cầu đầy các loài vật như quả đất, những các loài vật đều cầm, chắc đó sẽ là một cảnh hải hùng kinh khủng. Con nện Tao hóa đợ a ban cho mọi vật có những tiếng kêu khác nhau, để nện tiếng kêu đó hợp thành một bản hoà tấu không ngừng. Cho nên nếu có họa mi hát thánh thót như tiếng sáo thì cũng có tiếng ục ục của con heo, như tiếng trống đêm giọng hát con họa mi. Và mỗi loài vật đều có tiếng kêu đặc biệt của nó. Con gà gáy, con ngựa hí, con cạp gặm, con chó sủa, ... mỗi tiếng kêu của các loài vật nhắc cho loài người những tâm trạng vui buồn khác nhau. Gà gáy, ngựa hí, đôi với loài người là những tiếng kêu vui vẻ, cạp gặm, chó sủa, là những tiếng của một tâm trạng nóng giận... Và đôi với loài người, tiếng kêu con ty nan là một tiếng kêu u buồn, giống như tiếng rêu rạt của vĩ cầm, cho nên người ta bảo rằng con ty nan "khóc".

Khi con ty nan kêu lên những tiếng "Nhớ nhà, Nhớ nhà" của nó, thì ít ai có thể cảm lòng được. Khi xưa, một nhà thi sĩ, nghe qua tiếng kêu

thảm thiết của con ty nan đã vì làm nó với con quốc nện thốt ra hai câu:

"Nhớ nước đau lòng
 con quốc quốc,
 Thường nhà mới miệng
 cái gia gia."

Về nguồn gốc của con ty nan, thì các nhà học giả đã ghi nhận sự hiện diện trên mặt đất của con vật từ lâu lắm rồi. Thời cổ Ai Cập sách đã ghi nhận rằng đợ c o con ty nan, khi Ai Cập bị nạn con đợc tài. Và các khoa học gia cũng nhận xét rằng, con ty nan càng đông đảo, từ khi qua địa cầu bị con xê-ét lan tràn. Người ta đợc y rằng con ty nan rất đông ở quanh các vùng con xê-ét đang tàn phá. Chắc quý vị còn nhớ rằng khi chiếm phá một vùng, con xê-ét nhà ra một chất vô hình giống như lưới nhện mà các nhà khoa học gọi là "bức màn sắt". Màn sắt, vì mặc dầu vô hình nhưng chắc vô cùng, cho nên các loài vật khác khó mà qua được bức màn đó. Con dân đen kết trong vùng đó giống như con ruồi kết lưới con nhện, chỉ còn nằm chết dần chết mòn để làm mồi cho con xê-ét đợc ác. Tuy nhiên có một vài con dân đen cũng vùng vẫy trốn thoát được qua khỏi bức màn sắt. Vì sự vượt bức màn sắt quá khó khăn, cho nên con dân đen biến đổi hình thể đợc trở thành con ty nan. Đó là lý thuyết mà các nhà sinh vật đã đợc ra để giải thích sự hiện diện của con ty nan, mặc dầu các khoa học gia chưa có quan đến vùng con xê-ét đợc nghiên cứu rõ ràng hơn. Một nhà khoa học danh tiếng đã cho biết: "Gan da không có nghĩa diên rồi!". Tuy nhiên thuyết trên đã đợc hầu hết giới khoa học chấp nhận, bởi thế đôi khi họ cũng gọi con ty nan là con dân đen V.B. (con dân đen vượt bức).

Ngoài hình dáng đợc phân biệt con ty nan thật sự với các loài vật bản thú khác đời lốt nó, người ta còn có một phương pháp nhận hủu hiệu hợp nhiều. Con ty nan chỉ thích ăn một món duy nhất, rất rẻ tiền nhưng ở tại một vùng rất hiếm hoi. Các món này, con dân đen cũng rất thích ăn, vì thế các nhà khoa học mới nghĩ rằng, con ty nan là hậu thế của con dân đen sau khi thoát vùng hiểm nguy.

Các món ăn này là một loại không khí đặc biệt thơm tho và bồi bổ, tên khoa học là không khí tự do, đôi khi con ty nan ham thích quạ không khí tự do mà quên cả tiếng kêu thảm não "nhớ nhà" của nó. Khi con ty nan hưởng không khí tự do, thì mới biết rằng không phải miệng ăn nào cũng là miếng thịt tàn.

Khi con dân đen vượt bức màn sắt để biến thành con ty nan thì nó trở trọi những lúc đó trên thân thể nó dính một mùi thơm lạ lùng. Cũng lạ lùng hơn là mùi thơm đó nhắc lại mùi thơm của vùng nó vừa rời bỏ. Cho nên, hai con ty nan từ hai vùng khác nhau, không bao giờ có một mùi thơm giống nhau.

Vì điểm này, nên các nhà thi văn mới gọi con ty nan, bằng một tên rất nên thơ: Con tha hương. Theo một chuyện cổ tích Tây Ban Nha, thì con ty nan khi ra đi tha theo trong miệng một chút hương vị của vùng nó ở, và bao giờ mùi hương đó hết thì con ty nan sẽ chết khô héo, đầu vẫn ngoài lại phía vùng

nó đã rời và quên oai.
 Khi các con ty nan xúm nhau, mùi hương thơm tỏa nồng ra, ai đi ngang cũng tưởng lầm là mình lầm đường lạc lối đến vùng khác. Một nhà phóng sự Pháp đã kể rằng y tưởng lầm đang ở Sài Gòn, khi gặp một đám đông con ty nan từ Việt Nam.

Điểm các con ty nan chung xóm nhau lại là một điểm mà các nhà sinh vật học đợc biệt lưu ý. Bản chất con dân đen là cố đợc, sống riêng rẽ. Khi biến thành con ty nan là thành một con vật sống theo đàn. Các khoa học gia cũng lưu ý đến điểm sau đây. Những con ty nan tiếp tục sống riêng rẽ, đến lần lần chết dần chết mòn, dù người ta có nuôi nó toàn với không khí tự do mà nó đặc biệt ham thích.

Ở đầu bài, có nhắc đến các lý thuyết đợc đợc ra để tìm hiểu đặc tính báo vệ của con ty nan, thì có một lý thuyết đợc một số đông các khoa học gia chấp nhận cho rằng đợc tính đó chính là tính cách sống chung của con ty nan. Theo sự nhận xét của họ, nhiều bầy ty nan nhờ biết đoàn kết lại mà lần lần đợc trở về vùng nó phải rời. Nhận xét cũng cho biết lúc đợc con ty nan lại trở về trạng thái đầu tiên nghĩa là trở thành con dân đen.

Theo lý thuyết trên, con ty nan giống như các chất hoá học. Khi bị sức nóng hay bị áp xuất nặng nề, nhiều chất đã biến đổi hình thể, những lần lần cũng vậy hợp lại để trở về thể đầu tiên. Thí dụ như nước khi bị nấu sôi thì trở thành hơi, hơi tụ đọng lại trở thành nước. Con dân đen, vì bị áp bức quá nặng nề của con đợc tài hay của bầy xê-ét đã phải chịu trốn đi thành con ty nan. Vì sự sống mà con dân đen phải chịu biến thái tạm thời đợc thành con ty nan. Giống như nước, vì lửa mà thành hơi. Hơi nước nếu rời thì phải tan mất, con ty nan riêng rẽ cũng sẽ bị tiêu hoá. Nếu hơi nước tụ đọng thì trở thành nước, con ty nan đoàn kết lại trở thành con dân đen tại vùng nó ở.

Thuyết luật của Tạo hóa, vật nện trên vũ trụ cũng phải tìm mọi cách để trở về trạng thái cân bằng của nó, 1 à trạng thái mà nó có thể sinh sống đợc dễ dàng nhất. Thì con ty nan, muốn có cân bằng, muốn sống đợc đủ ý nghĩa của một sự sống mà tạo hóa đã ban cho, thì con ty nan phải trở thành con dân đen của vùng nó đã rời bỏ. Nếu hơi nước đông lại thành nước có thể đập tắt được lửa, thì con ty nan đoàn kết lại, có thể xua đuổi đợc bầy xê-ét hay con đợc tài. Vì thế nên các khoa học gia cho rằng đoàn kết là sức mạnh của con ty nan.

Nếu Thượng Đế sinh ra loài xê-ét nhằm đợc để trừng phạt loài người, con ty nan chính là con vật mà Ngài tạo ra, để nhắc với con người nên tìm cách sống thực. Nếu quý vị có gặp một con ty nan, nếu quý vị có thường vì tính hiền hoà của nó, xin quý vị hãy giúp nó sống chung với các con ty nan khác, để có ngày con vật đáng thương đợc có thể bỏ lốt sống tạm bợ của nó hiện thời.

Xin quý vị hãy giúp con ty nan đoàn kết.

VÕ THÀNH VĂN

Vài mẩu chuyện về Bà Hồ Xuân Hương

Ngày nay không ai biết đích xác về năm sinh tháng đợc và mất của Hồ Xuân Hương. Nhưng nếu căn cứ vào thơ văn xuôi đợc hoa giữa Bà và thi sĩ Phạm Đình Hồ thì cũng có thể đoán rằng Bà sinh ra vào khoảng 1770 và mất vào khoảng 1820-1830 vào thời đầu Minh Mạng. Con của võ lệ, cha lại mất sớm, lớn lên lại sống một cuộc đời lam nghiệp võ lệ trong một thời buổi xã hội nhiễu nhương luân lý Khổng Mạnh bị rệu rã.

Tất cả những yếu tố đó đã ảnh hưởng mạnh đến thi văn Hồ Xuân Hương. Lãng mạn, số sảng, chán đời, châm biếm...
 ... Nhưng cái "Hồ Xuân Hương" nhất ở thi sĩ là lòng lo.

Bà Hồ Xuân Hương từ bé đã nổi tiếng văn hay, khi trẻ nhiều văn nhân đã đến so tài cao thấp. Nhưng số Bà không may trên con đường gia đình. Bà đã đợc lai nhiều bài thơ đến nay vẫn còn đợc truyền tụng rất nhiều trong dân gian. Có lẽ người Việt Nam nào cũng thuộc ít lắm một vài câu thơ của nữ thi sĩ nổi tiếng về tài nổi lái, về những "câu cảnh" văn thanh và ý lại vừa thanh vừa tục theo người đợc giả. Thí dụ như bài "Vịnh cảnh đợc" chắc chắn ít ai không biết:

Một đèo, một đèo, lại một đèo,
 Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo...

là một bài tả cảnh rất xác thực nhờ cách dùng chữ khéo léo của người thi sĩ. Hoạ cảnh bài tả một cuộc đánh cờ, mà gần đây đợc phổ nhạc:

Chàng với thiếp đêm khuya trên trọc
 Đốt đèn lên đánh cuộc có người
 Hẹn rằng đầu trỏ mà chơi...

Lúc sinh tiền, Bà Hồ Xuân Hương thường đi đây đi đó để viếng phong cảnh các nơi nhưng cũng khuấy khuấy nổi lòng. Gặp cảnh trái tai gai mắt, bà không bỏ dịp làm những bài thơ đợc bài tỏ ý kiến của bà.

Có một lần, bà đi thăm một cảnh chùa, vừa lúc sự ông trụ trì bị đuổi vì mắc bệnh vua Trụ, bà mới làm một bài thơ tặng sự ông:

Cái kiếp tu hành nện đá đợc
 Vì gì, một chút tẻo tẻo teo?
 Thuyền tử cũng muốn về Tây Trúc
 Thái giáo cho nên phải lộn đợc.

Bài thơ châm biếm sao hay đến thế! Mọi người tu hành đợc có mục đích là đạt đến Tây Trúc, nơi Phật ngự, bằng cách sống cuộc đời từ bi. Nhưng đối với sự ông lại không thuận buồm thuận gió, phải quay về. Cho nên mới thấy tu hành nện đá thay. Đó là ý thanh của bà. Con ý tục, thì ở hồ không cần phải giải thích...

Khi đương thời, chẳng những nổi tiếng văn hay chữ giỏi, không kém gì các bậc văn nhân, mà đôi khi vì những câu trả lời hay câu hỏi học búa làm cảm miệng không biết bao nhiêu đấng nam tử.

Nhân một cuộc đi thăm vùng Ninh Bình, bà đến viếng thăm chùa Bích Long. Phong cảnh rất hữu tình và phong nhĩ. Đang viếng thăm bà bắt gặp hai người mặc áo văn nhân đang đợc bút trên một bức tường vẽ qua quét vôi. Họ lại ngồi ngao tẩu đợc, và không hết lời khen nhau thì không Thịnh Đương. Thấy chứng tai gai mắt, bà tìm cách làm quen với 2 văn nhân để cho một bài học. Sau khi trò chuyện đôi chút, bà mới bảo rằng làm thơ không hạn vận thì quạ đợc, còn có hạn vận thì mới khó và theo bà chưa chắc họ làm đợc. Tức khí, họ liền thách bà ra hạn vận và họ sẽ làm cho xem. Bà mới đặt câu đợc:

"Lượng cả xin ông chỗ hẹp hời"

và hạn vận phải dùng chữ "hời" ở câu thứ hai. Không đợc dùng chữ "hẹp hời". Hai chàng thì sí bèn ngậm mặt... và cuối cùng thách lại bà vì họ cho rằng bà cũng sẽ bị như họ. Bà liền thách lại theo giọng nói của họ:

"Sẽ lại gần đây tớ thăm hời!"

Hai chàng văn nhân vẫn chưa chịu thua. Họ bảo rằng giá như lúc này là bài thơ vịnh một vật là họ đã lai láng giống thơ đợc có hạn vận khó đến mức nào! Bà Hồ Xuân Hương mới đợc nghĩ rằng họ nên làm bài thơ "Vịnh cái chuông", thăm chùa, vịnh chuông, là đầy đủ ý nghĩa. Nhĩ bà lại ra hạn vận ở câu thứ hai phải dùng chữ "uống". Hai văn nhân lại ngỡ ngỡ, ngỡ ngỡ, đi tới đi lui không tìm ra cách để đợc đợc chữ "uống" đợc đợc. Mà "uống", tuy vẫn với chuông nhưng không làm sao vào đợc bài thơ vịnh cái chuông. Một lúc sau, họ phải xin chịu thua những với điều kiện là bà làm đợc. Lúc đó, bà hỏi họ chịu nguyện rồi phải không! Họ đành thú rằng mình nguyện. Và đợc nghe bà đợc lên:

Một đần thừng nguyện đứng xem chuông
 Nó báo nhau rằng: ấy ái uống...

Hai văn nhân lúc đó, mặt cả vẻ hui hui của lúc ban đầu lủi thủi ra đi. Bà lại đợc thêm bốn câu sau đây để tiễn chân họ:

Đất dều đua nhau đến của chiêm
 Cũng đợc học nổi, nói không nên!
 Ai về nhàn với phường lời tới
 Muốn sống đợc với quét trả đền!

Tội nghiệp hai chàng thi sĩ, nhĩ gặp bà Hồ Xuân Hương mà lại hui hui tự đợc. Họ đâu có biết rằng đến ông Chiê Hồ, nổi tiếng văn hay chữ giỏi cả Nam lẫn Bắc, gặp bà Hồ Xuân Hương còn phải ể.

Nhưng đó là một chuyện khác.

CỦ HOÀNG QUỶ

BỨC THƯ

MINH ĐỨC HOÀI TRINH

Anh,
Viết thư cho anh mà chỉ muốn gục xuống bàn vì đêm qua đi xem hát tới gần ba giờ sáng. Về nhà còn thao thức, vì những bản nhạc, hay vì những sự bức mình và, vì có người quen đến nói chuyện về nhà xuất bản Khai Trí. Cho biết tin rằng ông Khai Trí chủ nhà xuất bản hiện vẫn đang ở trong tù, ngày được tha chắc chỉ còn là cái xác chết. Hồi, tôi có làm gì được không? Tôi mà làm được gì? Tự thấy mình bất lực nên âm ỉ mà không ngủ.

Thật đáng thương, mỗi lần nghĩ đến mấy từng gác cao ngất ngưỡng, hiểu sách đẹp nhất còn đương, lớn nhất Việt Nam do anh. Từng gác nào cũng đầy sách cả, nghìn cả lối đi, và từng trên hết là cái thư viện riêng của chủ nhân. Bốn bức tường rộng chắc phải trăm thước vuông, bao toàn sách quý Đông Tây, chỉ mình ông ta mới có đủ hoàn cảnh và đủ tiền mà tạo nên cái thư viện từ gia như thế.

Ông Khai Trí bị kết tội giàu chăng? Hay là có một nhà văn nào nằm vùng, đã trả thù, vì trước ông ta không chịu in sách chăng? Không đâu gì anh, làm khi đi ngang qua ngôi nhà sách to lớn ấy, chúng tôi cũng thường hay nói đùa bảo: "Nơi này là xương máu của anh em văn nghệ sĩ xây lên đây nhè".

Kể ra cái nhà ông này cũng hơi kỳ dị, vừa dễ thương lại vừa dễ ghét đối với anh em văn nghệ sĩ, và hầu như người nào cũng có ít nhiều kỷ niệm. Cứ chỉ dễ thương là biết ngày, sinh nhật của tác giả, bắt thờ đồng với hai chục quyển để rồi tự mang đèn, lặn lội mua gió để tặng cho kíp, làm cho tác giả vui lòng. Lúc dễ ghét là lúc ông ta ngâm tác phẩm, chỉ trả một số tiền nhỏ cho kết chân vào đó, không thể mang bán cho ai được nữa, rồi mãi đến hai ba năm sau mới chịu in, và lúc trả đi tiền thì cái giá sinh hoạt đã đổi khác mà giao kèo thì đã ký từ hai năm trước.

Hình như cái lối này, nhà xuất bản nào cũng hay làm, tôi cũng từng nghe nhiều nhà văn Âu Châu than thở. Ngay đi với tôi, mang tiếng là con cứng mà cũng từng bị chửi mấy lần dễ thương và mấy lần dễ ghét. Đàng phân này nhất là có một số nhà văn chỉ mong được thấy mặt đứa con tinh thần rồi mới chịu sang tác địa con khác.

Sự oán hận của những nhà văn chân chính mà tích lũy lên, chắc là nặng lắm, và phải trả nhiều lần chẵn. Ngày tôi gặp ông ta lần thứ nhất, ông ta mời tôi lên phòng làm việc đầy âm áp cả bốn thảo, ông ta mở ngăn kéo lấy ra mấy trang giấy khoe rằng: "Bản như tôi mà vẫn còn thì giờ ngồi chép mấy bài thơ của cô đây". Hồi bài gì, thì ra bài "Ta m ở thành cái keo" và bài "Anh đi đời em về" do Sáng Tạo xuất bản trong tập MĐ.

Ông ta tự giới thiệu tên là Chương, nói thêm rằng đó là tên của định mệnh, như thế là có nghiệp với văn chương, nên mới lập được cơ đồ bằng văn chương. Tôi có ý trêu, bảo ông nên đổi nghề, đi làm thợ dệt hay chửi hiệu dệt. Ông ta trợn mắt ngó ngác, tôi sợ ông ta giận nên phải vỗ gối giải thích rằng theo sách Chu Lễ Khảo công ký bảo rằng tơ xanh và tơ đỏ gọi là Văn, tơ đỏ với tơ trắng gọi là Chương. Trong một bài cổ thi có câu: Chung nhật bất thành chương, khắp chề linh như vớ (sút) trọn ngày dệt không thành chương - hai thứ tơ đỏ, trắng - nên khác rỗng như lụa.

Giải thích xong, ông ta mới chịu cười. Biết đâu, giá đỡ ấy mà ông ta nghe lời tiên đoán của tôi, đổi sang nghề thợ dệt thì giờ phút này không phải nằm chờ chết trong tù nữa!!

Còn có một điều nữa, tôi cứ đờn ông ta nên ra mở một nhà sách tại Paris để bán sách Việt Nam ông ta cũng không chịu nghe. Anh thấy tôi có đàng đi mở nhà hàng bán rế không, nói đâu có đỡ, mà chẳng ai chịu tin. Đùa vậy thôi, tôi không đành nghề của quý vị thầy bói đâu, tôi chết. Hôn nữa, nghe bảo người nào làm thầy bói ăn tiền đều phải tôi, có không anh.

Bắt đầu từ nay tôi phải lo để dành tiền để tháng sáu sang năm đi hội nghị, nào bán sách nào viết thêm sách, mệt dữ người. Nước mắt rồi còn biết xin ai, lại phải lo, bài xuân cho nhiều tờ báo. Tôi chỉ sợ không đủ sức để làm tất cả những gì mình phải làm, thời kỳ, cái gì cũng, phải ráng chịu, ai bảo sinh làm dân Việt Nam, cho chưa kiếm sau làm gì đây.

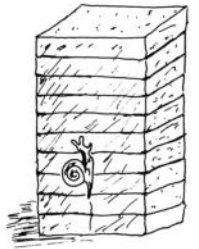
Ky trước nói với anh về ngôi sao Mão, mấy hôm sau có những người đọc kẻ thù gọi, hỏi sao không nói rõ ràng, nói dài hơn. Họ đi, anh sẽ cần nhân, thư chữ đầu phải một thiên sau tâm. Tại tính tôi ưa đi mở toàn những thứ sách gì đâu. Có một đồ mây đêm nằm trong một cái kibutz ở Do Thái, nơi ấy mệnh mệnh, không bụi khói, nhà cửa, tha hồ nằm ngoài sân nhìn lên mây vì sao nhìn những bước xê dịch của lá sao, không gì thích mắt bằng, anh tin tôi đi, thích hơn nhìn các cô đẹp dễ ngoài phố. Nhất là khi mình nhắm số lại với những lời bàn của người xưa. Anh có biết người xưa cần cứ vào đầu mà định vị trí cho mùa xuân hạ thu đông? Ở cái đuôi của sao Bắc Đẩu (Đẩu bính chỉ đông, thiên hạ giai xuân, đẩu bính chỉ nam, thiên hạ giai hạ, đẩu bính chỉ tây, thiên hạ giai thu, đẩu bính chỉ bắc, thiên hạ giai đông) Có cần phải giảng ra không anh? Có nghĩa là cái đuôi của sao Bắc Đẩu chỉ về hướng Đông, thì ở dưới trời phải là vào mùa xuân... và những vì sao tạo thành cái đầu ấy mang tên là Thiên Xa [Dubhe] Thiên Tuyền [Melak] v.v... Tôi nghĩ định lời cuốn bắt anh phải mê sao, đi chơi với sao như tôi.

Viết gì cho anh, vừa mới vợ được một quyển sách trong ấy có một đoạn dạy cho người ta đứng quên mình, chắc có nhiều người cần, anh có muốn thử không, bài ấy mang cái tựa là "Lệnh nhân tương tư pháp", tôi ghi ra đây cho anh thử, đỡ anh đây. Sách ghi rằng, đi bắt cho được hai con chim Hỷ Thuộc, một con cái và một con đực mang về lấy cái ốc của chúng phơi cho khô, tán thành bột rồi mang bỏ trong rổ cho người kia uống tức thì người kia sẽ nhớ. Anh tin được không, tại con đi giầy mà chẳng biết viết gì cho anh đọc nên ghi vớ văn anh đứng có rầy, hết khôn đến đến dai nhem. Tôi chắc anh cũng chẳng biết chim Hỷ Thuộc đó là chim gì, phải không, tôi đồng anh gọi là magpie, ta gọi là chim khách. Những bên tôi Au này chẳng thấy, nhất là ở Paris, nếu có thấy cũng không ai nói nào giết chim và hội bảo thợ săn vật cũng không để yên. Thôi thì để cho người ta quên mình còn hơn là mang giết chim phải không anh.

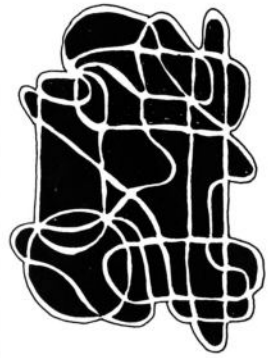
Thư dài rồi hẹn anh kỳ tới.

M. Đ. H. T.

(giải đáp số 70)



Chú Sên treo lên một chồng mười (10) viên gạch. Một giò chú leo lên được 4 viên, nhưng vì mệt nên cứ bỏ một giò chú lại phải nghỉ 1 giò, và trong khi nghỉ không bỏ chú bị tụt xuống mất 3 viên. Vậy muốn leo từ dưới đất lên trên cùng chú phải mất bao nhiêu thì giờ tất cả?



Phải bắt đầu đi từ đâu? (và chỗ đến là đâu?) để đi hết những con đường này, với 2 điều kiện:

1. Không đi lại trên con đường nào đã đi.
2. Con đường mới đi không được cắt ngang con đường đã đi qua.

trang TUỔI XANH

con muối

Ngày xưa, có một người nông dân hiền lành tên là Ngọc-Tâm, có một người vợ rất xinh đẹp tên là Nhan-Điệp. Khác hẳn với tính tình đằm giần của chồng, quanh n ã m chăm chú làm ăn, người vợ luôn miệng xa hoa, chỉ lo thỏa thích sung sướng.

Trong lúc vợ chồng tưởng chung sống với nhau đến ngày già, thì Nhan-Điệp bỗng lăn ra chết. Người chồng đau đớn quá, không muốn rời xa xác vợ, bèn bán hết tài sản, mua một chiếc thuyền chở quan tài về quê nhà - bèn trên mặt nước.

Một buổi sớm mai, thuyền đi đến dưới chân một ngọn núi có cây gạo ngạt. Ngọc-Tâm lên bờ thấy đôi cây kỳ hoa dị thảo, cây cối n ã n g chiú trái, lấy làm lạ b ã n g phóng lần lên cao. L ã n g g chứng núi, Ngọc-Tâm gặp một ông lão tướng mạo phùng phi râu tóc bạc phơ, tay chống gậy trúc đang lan bước. Thấy người có vẻ tiến phong đạo cốt, đoán chừng là thần tiên

ở núi Thiên Thai xuất hiện, Ngọc-Tâm bèn sụp lạy, rồi thiết tha xin cưới tử hoàn sinh cho người vợ thòang yep.

Vì thần thường hại nhân Ngọc-Tâm hỏi lâu rồi mới được trả lời: "Ngươi còn nặng lòng vướng với trần ai, chưa thoát được vòng tục luy... Ta có thể giúp c h o người đạt đức vọng song về sau người đó có lấy làm ăn hạnh!"

Ngọc-Tâm theo lời vị thần đỡ nắp quan tài vớ ra, chích máu vào tay mình nhỏ 3 giọt máu vào thi thể Nhan-Điệp, thì người đàn bà từ từ mở mắt ra, rồi ngồi lên như sau một giấc ngủ dài.

Trước khi từ giã, vị thần bảo người đàn bà vừa sống lại: "Đừng quên bốn phần của nợ vợ... Hãy luôn luôn nghĩ đến lòng thương yêu chung thủy của chồng... Chúc cho hai vợ chồng được sung sướng."

Trên đường về quê, người chồng hỏi há dục thuyền đi mau. Một tối, thuyền ghé bến, Ngọc-Tâm lên bờ mua sắm thức ăn. Trong lúc đó, có 1 chiếc

thuyền buôn lớn đậu sát bên cạnh, chủ nhân là tay l á i buôn giàu có chú ý đến nhan sắc lông lầy của Nhan-Điệp. Hấn gợi chuyện, mời Nhan-Điệp qua thuyền mình dùng trà rồi ra lệnh cho b ả n thuyền dong hết buồm chạy.

Ngọc-Tâm quay về thấy mất vợ, bớ cá ản ngũ, ngày đêm đi tìm kiếm, một tháng sau mới gặp. Nhưng người đàn bà đã quen với lối sống xa hoa bên cạnh tay lái buôn giàu có, quen cả tình cũ nghĩa - xưa. Thấy rõ bộ mặt thật của vợ, Ngọc-Tâm như tính con mề báo Nhan-Điệp: "Mình được tự do bỏ tôi song tôi k ẻ m ỉn mình còn lưu giữ kỷ niệm gì của tôi nữa, vậy hãy trả lại ba giọt máu của tôi đi nhờ ra để cứu mình sống lại."

Nhan-Điệp thấy được radi dứt khoát để dâng như thế, vội vàng lấy dao chích dấu ngón tay. Nhưng máu vừa bắt đầu nhỏ giọt thì nàng n g á lăn ra chết.

Người đàn bà bồng n ỏ i, phụ bạc chết vẫn còn luyến tiếc cõi đời nên hóa kiếp thành một vật nhỏ, ngày đêm theo đuổi Ngọc-Tâm, tìm cách ăn cắp ba giọt máu để trở lại làm người. Con vậ n á y luôn luôn kêu than với chồng cũ, như van lỏn, như oán hận như tiếc thương, ngày đ ẻ m o o không ngừng. Về sau giống này sinh sôi nảy nở r ấ t nhiều, người ta đặt tên là con muối. Vì ghét kẻ phụ bạc nên mỗi lần muối lay g ấ n, người ta không tiếc tay đập cho nó chết.

Giảng sinh tha hương

Hàng cây thông đứng bên đường
Tuyết đông trắng phủ như tuyết quét với
Năm xưa ta đứng giữa đời
Sao nay ta phải xa rời quê hương
Không còn lui tới Thánh-Đường
Vào đêm hăm bốn phố phường xôn xao
Muôn vì tinh tú trên cao
Trong ôi lấp lánh như bao mắt huyện
Vĩ đầu ta đã với thuyền
Vượt bờ biển Thái chẳng ngần gian truân
Bao lần đông úa sang xuân
Sông ngoài đất mẹ đón Xuân thêm buồn
-Đông nay hoa tuyết nhẹ tuôn
Cùng đêm hăm bốn tiếng chuông ngân dài
Mình ta lẽ bước quanh đài
Nhớ về quê mẹ những bài Thanh ca
Hồn nghe sao bỗng xót xa
Đôi dòng lệ úa tuôn ra mắt sầu
Thì nay cho đến bạc đầu
Nhớ hoài quê mẹ nguyện cầu Giảng-Sinh.

LINH-HÀ

